Phụ lục I

DANH MỤC BIỂU MẪU SỔ THI HÀNH ÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Sổ nhận bản án, quyết định	Mẫu số 01
2	Sổ nhận yêu cầu thi hành án	Mẫu số 02
3	Sổ thụ lý thi hành án	Mẫu số 03
4	Sổ ra quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy quyết định về thi hành án	Mẫu số 04
5	Sổ ra quyết định ủy thác thi hành án	Mẫu số 05
6	Sổ nhận quyết định ủy thác thi hành án	Mẫu số 06
7	Sổ ra quyết định ủy thác xử lý tài sản	Mẫu số 07
8	Sổ ra quyết định xử lý tài sản ủy thác	Mẫu số 08
9	Sổ ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ, tiếp tục thi hành án	Mẫu số 09
10	Sổ ra quyết định đình chỉ thi hành án	Mẫu số 10
11	Sổ ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	Mẫu số 11
12	Sổ ra quyết định rút hồ sơ thi hành án	Mẫu số 12
13	Sổ theo dõi vật chứng, tài sản kê biên, tạm giữ	Mẫu số 13
14	Sổ ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án	Mẫu số 14
15	Sổ ra quyết định cưỡng chế thi hành án	Mẫu số 15
16	Sổ ra quyết định thu phí thi hành án	Mẫu số 16
17	Sổ theo dõi xử lý tài sản bán đấu giá thi hành án	Mẫu số 17
18	Sổ theo dõi miễn, giảm trong thi hành án	Mẫu số 18
19	Sổ theo dõi, quản lý thi hành án hành chính	Mẫu số 19
20	Số theo dõi việc chưa có điều kiện thi hành án	Mẫu số 20
21	Sổ theo dõi lưu trữ hồ sơ thi hành án	Mẫu số 21

Phụ lục I: Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

NHẬN BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH

Quyển số:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

NHẬN BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**NGÀY, THÁNG, NĂM NHẬN BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH**	**NƠI CHUYỂN ĐẾN**	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**LOẠI VIỆC** (dân sự, hình sự, kinh doanh thương mại.....)	**TÀI LIỆU KÈM THEO**	**NGƯỜI NHẬN** (Họ tên, đơn vị, chữ ký)	**NGƯỜI GIAO** (Họ tên, địa chỉ, chữ ký)	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ .....

SỔ

NHẬN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ .....

SỔ

NHẬN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**NGÀY, THÁNG, NĂM NHẬN ĐƠN HOẶC TIẾP NHẬN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN**	**NGƯỜI YÊU CẦU THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	**NỘI DUNG YÊU CẦU THI HÀNH ÁN**	**TÀI LIỆU KÈM THEO**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THỤ LÝ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THỤ LÝ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	NGÀY, THÁNG, NĂM THỤ LÝ	QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN (Số; ngày, tháng, năm)		BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH (Số; ngày, tháng, năm; của...)	NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	CÁC KHOẢN PHẢI THI HÀNH ÁN	KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	CHẤP HÀNH VIÊN TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN	GHI CHÚ
		CHỦ ĐỘNG	THEO ĐƠN							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ RA QUYẾT ĐỊNH THU HỒI, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, HỦY QUYẾT ĐỊNH VỀ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ RA QUYẾT ĐỊNH THU HỒI, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, HỦY QUYẾT ĐỊNH VỀ THI HÀNH ÁN

Quyển số: .....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**SỐ; NGÀY, THÁNG, NĂM QUYẾT ĐỊNH**			**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH**	**GHI CHÚ**
	Thu hồi quyết định về thi hành án	Sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	Hủy quyết định về thi hành án					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NƠI NHẬN ỦY THÁC**	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của...)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG ỦY THÁC**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục I: Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

NHẬN QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC THI HÀNH ÁN

Quyển số: .....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

NHẬN QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**NGÀY THÁNG NĂM NHẬN QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC**	**QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NƠI ỦY THÁC**	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG ỦY THÁC**	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**CHẤP HÀNH VIÊN TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục I: Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC XỬ LÝ TÀI SẢN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC XỬ LÝ TÀI SẢN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC XỬ LÝ TÀI SẢN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NƠI NHẬN ỦY THÁC**	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của...)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG ỦY THÁC**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục I: Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN ỦY THÁC

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN ỦY THÁC

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN ỦY THÁC** (Số; ngày, tháng, năm)	**NGÀY THÁNG NĂM NHẬN QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC**	**QUYẾT ĐỊNH ỦY THÁC XỬ LÝ TÀI SẢN** (Số; ngày, tháng, năm, của...)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG ỦY THÁC**	**KẾT QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN**	**CHẤP HÀNH VIÊN TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH HOÃN, TẠM ĐÌNH CHỈ, TIẾP TỤC THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH HOÃN, TẠM ĐÌNH CHỈ, TIẾP TỤC THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	SỐ; NGÀY, THÁNG, NĂM QUYẾT ĐỊNH			BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH (Số; ngày, tháng, năm; của....)	QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN (Số; ngày, tháng, năm)	NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH	GHI CHÚ
	HOÃN THI HÀNH ÁN	TẠM ĐÌNH CHỈ THI HÀNH ÁN	TIẾP TỤC THI HÀNH ÁN						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục I: Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm., của.....)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**CÁC KHOẢN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN**	**QUYẾT ĐỊNH TIẾP TỤC THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**CHUYỂN SANG SỔ THEO DÕI RIÊNG** (số thứ tự tại sổ theo dõi riêng; ngày, tháng, năm chuyển)	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH RÚT HỒ SƠ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH RÚT HỒ SƠ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

STT	QUYẾT ĐỊNH RÚT HỒ SƠ THI HÀNH ÁN (Số, ngày, tháng, năm)	QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH (Số; ngày, tháng, năm; của)	NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI VẬT CHỨNG, TÀI SẢN KÊ BIÊN, TẠM GIỮ

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI VẬT CHỨNG, TÀI SẢN KÊ BIÊN, TẠM GIỮ

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

STT	**NGÀY, THÁNG, NĂM NHẬN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN**	**QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN** (Số; ngày, tháng, năm; của...)	**NGƯỜI CHUYỂN** (Họ tên, cơ quan)	**NGƯỜI NHẬN** (Họ tên, cơ quan)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của...)	**TÊN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN**	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm; của...)	**KẾT QUẢ XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in khuôn khổ giấy A3

SỐ TT	QUYẾT ĐỊNH VỀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (Số; ngày, tháng, năm)			QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN (Số; ngày, tháng, năm)	BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (Họ tên, địa chỉ)	NỘI DUNG	GHI CHÚ
	PHONG TỎA TÀI KHOẢN, TÀI SẢN	TẠM GIỮ TÀI SẢN, GIẤY TỜ	TẠM DỪNG VIỆC ĐĂNG KÝ, CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU, SỬ DỤNG THAY ĐỔI HIỆN TRẠNG TÀI SẢN						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A1

Phụ lục I: Mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN (Số; ngày, tháng, năm)	QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN (Số; ngày, tháng, năm)	NGƯỜI BỊ CƯỠNG CHẾ (Họ tên, địa chỉ)	NỘI DUNG CƯỠNG CHẾ	KẾT QUẢ CƯỠNG CHẾ	GHI CHÚ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH THU PHÍ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

RA QUYẾT ĐỊNH THU PHÍ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../.....*đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH THU PHÍ THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	**NGƯỜI NỘP PHÍ THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**SỐ TIỀN, TRỊ GIÁ TÀI SẢN ĐƯỢC NHẬN**	**SỐ PHÍ PHẢI NỘP**	**KẾT QUẢ THU PHÍ**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI XỬ LÝ TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI XỬ LÝ TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in khuôn khổ giấy A3

STT	**TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ**	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**QUÁ TRÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN**	**KẾT QUẢ**	**GHI CHÚ**
1	2	3	4	5	6	7	8	9
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục I: Mẫu số 18

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI MIỄN, GIẢM TRONG THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 18

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI MIỄN, GIẢM TRONG THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang: .....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM** (Số; ngày, tháng, năm)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM**	**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ THI HÀNH PHẦN NGHĨA VỤ ĐƯỢC MIỄN, GIẢM (nếu có)** (Số; ngày, tháng, năm)	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục I: Mẫu số 19

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI, QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 19

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI, QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Quyển số:.....
Tổng số trang:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của....)	**QUYẾT ĐỊNH BUỘC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH (NẾU CÓ)** (số; ngày, tháng, năm; của....)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN**	**NỘI DUNG THEO DÕI**	**KẾT QUẢ THI HÀNH**	**CHẤP HÀNH VIÊN THEO DÕI**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục I: Mẫu số 20

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 20

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....

Tổng số trang:.....

Thời gian sử dụng:

từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**NGÀY THÁNG NĂM VÀO SỔ THEO DÕI VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN**	**CĂN CỨ CHUYỂN SỔ**	**QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN (**Số; ngày, tháng, năm**)**	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**CÁC KHOẢN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN**	**QUYẾT ĐỊNH TIẾP TỤC THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: *Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3*

Phụ lục I: Mẫu số 21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI LƯU TRỮ HỒ SƠ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... *đến ngày*...../...../.....

Ghi chú: Bìa 1 (bìa cứng), in khuôn khổ giấy A3

Phụ lục I: Mẫu số 21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

SỔ

THEO DÕI LƯU TRỮ HỒ SƠ THI HÀNH ÁN

Quyển số:.....
Tổng số trang:.....
Thời gian sử dụng:
từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....
Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa 2, in trên giấy khuôn khổ A3

SỐ TT	**NGÀY, THÁNG, NĂM ĐƯA HỒ SƠ VÀO LƯU TRỮ**	**SỐ THỤ LÝ** (ngày, tháng, năm)	**QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN** (Số; ngày, tháng, năm)	**BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH** (Số; ngày, tháng, năm; của.....)	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** (Họ tên, địa chỉ)	**CHẤP HÀNH VIÊN THI HÀNH**	**GHI CHÚ**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

Phụ lục II

DANH MỤC BIỂU MẪU BÌA HỒ SƠ VÀ DẤU BÚT LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Bìa hồ sơ thi hành án dân sự	Mẫu số 01
2	Dấu bút lục	Mẫu số 02

Phụ lục II

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vào sổ thụ lý thi hành án
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....

HỒ SƠ THI HÀNH ÁN

Bản án, Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Của.....

Về việc.....

Quyết định thi hành án số:.....ngày..... tháng..... năm.....

Chấp hành viên thi hành.....

.....

.....

Người phải thi hành án	**Người được thi hành án**
Họ, tên.....	Họ, tên.....
Địa chỉ.....	Địa chỉ.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Cho lưu trữ kể từ ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THI HÀNH ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

CÁC KHOẢN PHẢI THI HÀNH	KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN
.....	.....
.....	.....
.....	.....

DANH MỤC TÀI LIỆU

SỐ TT	SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM CỦA VĂN BẢN, GIẤY TỜ	TRÍCH YẾU	BÚT LỤC	SỐ TRANG	GHI CHÚ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....

Phụ lục II
Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

MẪU DẤU BÚT LỤC
TRONG HỒ SƠ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

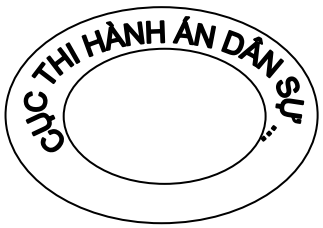

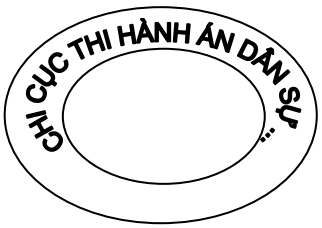

Ghi chú:

- Dấu bút lục hình elip; kích thước 15 mm x *20 mm;*

- Giữa 2 vòng của hình elip nếu là Cục Thi hành án dân sự thì khắc: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH (*hoặc* CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ...); *nếu là Chi cục Thi hành án thì khắc* CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN..., TỈNH... (*hoặc* CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ QUẬN..., THÀNH PHỐ...)

Ví dụ: - CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH
- CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

Phụ lục III

DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH CỦA CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Quyết định thi hành án chủ động	A01-THADS
2	Quyết định thi hành án theo yêu cầu	A02-THADS
3	Quyết định về việc hoãn thi hành án	A03-THADS
4	Quyết định về việc hoãn thi hành án	A04-THADS
5	Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành án	A05-THADS
6	Quyết định về việc đình chỉ thi hành án	A06-THADS
7	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	A07-THADS
8	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A08-THADS
9	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A09-THADS
10	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A10-THADS
11	Quyết định về việc ủy thác thi hành án	A11-THADS
12	Quyết định về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án	A12-THADS
13	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	A13-THADS
14	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	A14-THADS
15	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	A15-THADS
16	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	A16-THADS
17	Quyết định về việc hủy quyết định thi hành án	A17-THADS
18	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản	A18-THADS
19	Quyết định về việc tiêu hủy tài sản	A19-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
20	Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản	A20-THADS
21	Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ	A21-THADS
22	Quyết định về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ	A22-THADS
23	Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	A23-THADS
24	Quyết định về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	A24-THADS
25	Quyết định về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản	A25-THADS
26	Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án	A26-THADS
27	Quyết định về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	A27-THADS
28	Quyết định về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án	A28-THADS
29	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án	A29-THADS
30	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ	A30-THADS
31	Quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án	A31-THADS
32	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản	A32-THADS
33	Quyết định về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ	A33-THADS
34	Quyết định về việc giảm giá tài sản	A34-THADS
35	Quyết định về việc giải tỏa kê biên tài sản	A35-THADS
36	Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản	A36-THADS
37	Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản	A37-THADS
38	Quyết định về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản và trả lại tài sản cho người phải thi hành án	A38-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
39	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)	A39-THADS
40	Quyết định về việc cưỡng chế trả vật	A40-THADS
41	Quyết định về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà	A41-THADS
42	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ	A42-THADS
43	Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất	A43-THADS
44	Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc	A44-THADS
45	Quyết định về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc	A45-THADS
46	Quyết định về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng	A46-THADS
47	Quyết định về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc	A47-THADS
48	Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá	A48-THADS
49	Quyết định về việc giao tài sản cho người được thi hành án	A49-THADS
50	Quyết định về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	A50-THADS
51	Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự	A51-THADS
52	Quyết định về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự	A52-THADS
53	Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	A53-THADS
54	Quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	A54-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
55	Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án	A55-THADS
56	Quyết định về việc ủy thác xử lý tài sản	A56-THADS
57	Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác	A57-THADS
58	Quyết định về việc sung quỹ nhà nước	A58-THADS
59	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	A59 - XPHC
60	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	A60 - XPHC

Mẫu số: A01-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản..... Điều 6 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Các khoản phải thi hành:.....
.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A02-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản..... Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có);

Xét yêu cầu thi hành án ngày..... tháng..... năm.....của:..... địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Các khoản phải thi hành:.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A03-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Các khoản hoãn thi hành án:.....
.....
.....
Kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân *(hoãn theo điểm d, đ khoản 1 Điều 48 Luật THADS)*.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A04-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 48 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.... năm... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Công văn yêu cầu hoãn thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
.....
Các khoản hoãn thi hành án:.....
.....
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A05-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm đình chỉ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Các khoản tạm đình chỉ:.....
.....
.....
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... cho đến khi có quyết định của Tòa án có thẩm quyền về việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A06-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm... khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày.....tháng....năm.....của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản đình chỉ:

.....
.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A07-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chưa có điều kiện thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm... khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ biên bản xác minh ngày..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định việc chưa có điều kiện thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản chưa có điều kiện:.....
.....
.....

Kể từ ngày.... tháng... năm 20...

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh...;
- Kế toán nghiệp vụ;
- UBND (cấp xã nơi xác minh);
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯƠNG

Mẫu số: A08-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc hoãn thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A09-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 3 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự/khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số.... ngày... tháng..... năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A10-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 4 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự .....;

Căn cứ.....;

Xét thấy người phải thi hành án đã có điều kiện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng..... năm..... của.....

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A11-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022); khoản..... Điều 16 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc tiếp tục thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Theo kết quả xác minh thì người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú, hoặc có trụ sở tại:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho..... tiếp tục thi hành án đối với:....., địa chỉ:.....
.....

Theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....
thì..... phải thi hành các khoản sau:
.....
.....

.....
.....

Cục Thi hành án dân sự..... đã thi hành xong các khoản:

.....
.....
.....
.....

Các khoản còn phải thi hành:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Các tài liệu gửi kèm gồm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án liên hệ với..... để tiếp tục thi hành các khoản còn phải thi hành nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A12-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; khoản.... Điều 4 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Xét đơn yêu cầu khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của..... địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:..... đối với Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA;

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A13-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 1 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự/điểm d khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự/điểm a khoản 1 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022)/ khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày.....tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....
.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A14 - THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm.... khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....,

Xét.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....

.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A15-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày... tháng..... năm... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng.... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc..... số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A16-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm.... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A17-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy quyết định về thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 3 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng... năm..... của.....

Nội dung hủy (trong trường hợp hủy một phần):

.....

.....

Hậu quả pháp lý của việc một phần (toàn bộ) quyết định:

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A18 - THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 125 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-THADS ngày.... tháng... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Ông (bà)..... Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;

Điều 2. Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản có nhiệm vụ tổ chức tiêu huỷ vật chứng, tài sản theo các Quyết định thi hành án (có danh sách kèm theo) của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, ông (bà) có tên tại Điều 1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A19-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiêu hủy tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 126/khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:.../QĐ-CTHADS ngày... tháng... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu hủy tài sản của:.....
địa chỉ:.....
Tài sản tiêu hủy gồm:
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A20-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa tài khoản, tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm.....của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của:..... địa chỉ:..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản ngày.... tháng.... năm của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa tài khoản, tài sản đối với:.....
địa chỉ:.....
Số tiền:..... (bằng chữ.....) trong tài khoản..... tại.....
Tài sản:..... tại.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A21-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét đơn đề nghị của..... địa chỉ:..... (nếu có);

Xét thấy:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tài sản, giấy tờ của:..... địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ tạm giữ gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A22-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 5 Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày..... tháng... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn đề nghị của..... địa chỉ:..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tài sản, giấy tờ cho:.....
địa chỉ:.....
Tài sản, giấy tờ trả lại gồm:
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A23-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 66, Điều 69 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:..... (nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:.....

Đối với tài sản:.....
.....
.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- UBND xã, phường.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 4 Điều 69 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy không cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:.....

Đối với tài sản:.....
.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A25-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 3 Điều 67, điểm..... khoản 1 Điều 77 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... /QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của..... địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản của:..... địa chỉ:.....

Đối với tài khoản, tài sản..... tại:.....
.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A26-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 76 Luật Thi hành án dân sự; Điều 21 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét thấy:..... có tiền trong tài khoản tại..... nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khấu trừ tiền đối với:.....
địa chỉ:.....

Số tiền khấu trừ:..... (bằng chữ.....), trong tài khoản..... tại:.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoản..... của Cục Thi hành án dân sự..... mở tại..... trước ngày.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTH

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A27-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 71, Điều 78 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trừ vào thu nhập của:.....
địa chỉ:.....
Số tiền:..... (bằng chữ.....),
tại:..... để thi hành án.
Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Cục Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A28-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản.... Điều 71, Điều 79 Luật Thi hành án dân sự; Điều 22 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của.....
địa chỉ:.....
Số tiền..... (bằng chữ.....),
tại:..... để thi hành án.
Thời hạn thực hiện.....

Điều 2...... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Cục Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A29-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 80 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của.....
địa chỉ:.....
Số tiền..... (bằng chữ.....), tại:..... để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A30-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 81 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có tiền đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của:.....
địa chỉ:.....

Số tiền:..... (bằng chữ.....), hiện đang do:..... giữ để thi hành án.

Điều 2. ..... có nghĩa vụ giao nộp số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A31-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 82 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có giấy tờ có giá đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu giữ giấy tờ có giá của:..... địa chỉ:.....

Giấy tờ có giá thu giữ gồm:

.....

.....

đang do..... giữ để thi hành án.

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển các giấy tờ nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A32-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều..... Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. ..... không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A33-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Vê việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71 và Điều 84 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;
Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của....., địa chỉ:.....
Quyền sở hữu trí tuệ bị kê biên gồm:
.....
.....
.....

Điều 2. Giao cho..... sử dụng, khai thác quyền sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1 Quyết định này để lấy tiền thi hành án.

Điều 3......, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A34-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần....)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thời hạn thỏa thuận về mức giảm giá tài sản đã hết mà đương sự không thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được về mức giảm giá (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá tài sản của:.....
địa chỉ:.....

Tài sản giảm giá gồm:

.....
.....
.....

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề.....

Mức giảm giá là.....%

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A35-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa kê biên tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm... khoản 1 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ Quyết định về việc kê biên số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ kết quả thi hành án của:..... địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa kê biên tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản giải tỏa kê biên gồm:

.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A36 - THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 71, Điều 107 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khai thác đối với tài sản:..... của:..... địa chỉ:.....

Hình thức khai thác tài sản:

.....

.....

Số tiền.....

Kể từ..... cho đến.....

Địa điểm.....

Thời điểm, phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý, đăng ký tài sản;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A37-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, điểm... khoản 1 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản đối với:.....
.....
địa chỉ:.....
.....
.....
.....

Kể từ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A38-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản và trả lại tài sản cho người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các chi phí về thi hành án hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa việc cưỡng chế khai thác đối với tài sản:..... ..... của.....
địa chỉ:.....
.....
.....

Trả lại tài sản cho.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A39-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 110, Điều 111 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) của:.....

Địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên gồm:

.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A40-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả vật

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 114 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Trả cho:.....
địa chỉ:.....
Vật phải trả gồm:.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A41-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 115 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... .tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với.....
địa chỉ:.....
Trả nhà, giao nhà tại.....
cho.....
địa chỉ:.....
Nhà gồm:
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A42-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 116 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Giao, trả giấy tờ cho:.....
địa chỉ:.....
Giấy tờ gồm:
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A43-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 117 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Chuyển giao quyền sử dụng đất cho:.....
địa chỉ:.....
Quyền sử dụng đất gồm:
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A44-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 118 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Buộc thực hiện công việc:

.....
.....
vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A45-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 119 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Không được thực hiện công việc:.....

.....

Kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu:VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A46-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 120 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;
Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Giao người chưa thành niên là:.....
.....
cho..... nuôi dưỡng.

Kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu:VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A47-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản....Điều 71, Điều 121 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của... .....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;
Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Buộc nhận ông (bà):....., địa chỉ:.....
trở lại làm việc:.....
.....
Kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A48-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 103 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);

Căn cứ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số..... ngày..... tháng..... năm..... và kết quả thực hiện hợp đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:.....
địa chỉ:.....,
là người mua được tài sản bán đấu giá.

Tài sản gồm:

.....
.....

Giá tài sản là:..... (bằng chữ.....).

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A49-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người được thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả bán đấu giá tài sản của.....;

Xét đơn xin nhận tài sản của:..... để thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:.....
địa chỉ:.....
để trừ vào số tiền được thi hành án.

Tài sản gồm:.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A50-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của... .....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;
Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho:.....
địa chỉ:.....
Tiền, tài sản gồm:
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A51-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm..... khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của..... thực nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu phí thi hành án dân sự đối với:.....
địa chỉ:.....
Số tiền phải thu là:.....
(bằng chữ.....).

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A52-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm.... khoản.... Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Xét đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án dân sự của.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho:....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....).

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....).

Điều 2....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A53-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản..... Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 43 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm 200... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu chi phí cưỡng chế thi hành án đối với:..... ....., địa chỉ:.....

Số tiền phải nộp:..... (bằng chữ.....).

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A54-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm 200... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án số..... ngày... tháng..... năm 20.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho..... ....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....).

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....).

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A55-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc rút hồ sơ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm h khoản 2 Điều 35 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rút Hồ sơ thi hành án thụ lý số..... ngày..... tháng..... năm..... hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự..... tổ chức thi hành.

Điều 2. Cục Thi hành án dân sự..... tiếp tục ra các quyết định về thi hành án đối với Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Các khoản tiếp tục thi hành:

.....

.....

.....

Kết quả thi hành án do Chi cục Thi hành án dân sự..... đã thực hiện không trái quy định của pháp luật có giá trị pháp lý.

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-..... ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A56-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác xử lý tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy người phải thi hành án có tài sản được bản án, quyết định tuyên kê biên, phong tỏa hoặc tuyên xử lý tài sản đảm bảo thi hành án tại:.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho..... xử lý tài sản để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của....., địa chỉ:.....

Các tài sản ủy thác xử lý bao gồm:

1.....
2.....
3.....
.....

Điều 2. Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản kết quả thẩm định giá, thời điểm bán đấu giá, kết quả xử lý tài sản và các thông tin có liên quan cho Cục Thi hành án dân sự.....; tạm dừng hoặc chấm dứt xử lý tài sản theo yêu cầu của Cục Thi hành án dân sự.....

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá hoặc người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản chuyển số tiền thu được, đồng

thời thông báo ngay bằng văn bản cho Cục Thi hành án dân sự..... để thanh toán theo quy định tại Điều 47 của Luật Thi hành án dân sự, sau khi trừ chi phí thi hành án.

Điều 3. Các tài liệu gửi kèm gồm:

1.....

2.....

3.....

.....

Điều 4. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc xử lý tài sản ủy thác nêu tại Điều 1 Quyết định này liên hệ với Cục/Chi cục Thi hành án dân sự..... (*nơi nhận ủy thác*) để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A57-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý tài sản ủy thác

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng....năm.... của.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xử lý tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản xử lý gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. ..... không được chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cục (Chi cục)THADS (nơi ủy thác xử lý tài sản).....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A58-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sung quỹ nhà nước

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 49 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ/khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng....năm..... của.....;

Căn cứ Thông báo số...../TB-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự...../Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sung quỹ nhà nước số tiền, tài sản của:.....
Địa chỉ:.....
Số tiền, tài sản sung quỹ nhà nước gồm:
.....
.....
Lý do sung quỹ nhà nước:.....
.....

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯƠNG

Mẫu số: A59-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản.... Điều 162, điểm d khoản 1 Điều 163, Điều 164 Luật Thi hành án dân sự;

Căn Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 64, khoản 3 Điều 85 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm....của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:..../BB-GTTT lập ngày..../..../.....(nếu có);

Căn cứ Biên bản số:..../BB-XM lập ngày..../..../..... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ..... ; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<*Tên của tổ chức*>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: .....

3. Quy định tại:.....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): .....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): .....

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: .....

Cụ thể: .....

.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): .....

Cụ thể: .....

.....

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... <*ngày/tháng*>, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

Cụ thể: .....

.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <*ông (bà)/tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<*Ông (bà)/Tổ chức*> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: ..... (Bằng chữ: .....)

cho: .....
là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ .....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)..... là <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<*Ông (bà)/Tổ chức*> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <*ông (bà)/tổ chức*> ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại .....
.....
hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ..... của .....
trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <*ông (bà)/tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ .....
..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <*Ông (bà)/Tổ chức*> .....có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho .....để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho .....để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A60-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản.... Điều 162, điểm a khoản 1 Điều 163, Điều 164 Luật Thi hành án dân sự;

Căn Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 64, khoản 3 Điều 85 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm.... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:...../BB-GTTT lập ngày..../..../.....(nếu có);

Căn cứ Biên bản số:..../BB-XM lập ngày..../..../..... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

<*Họ và tên*>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ..... ; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<*Tên của tổ chức*>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: .....

3. Quy định tại:.....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): .....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): .....

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: .....

Cụ thể: .....

.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): .....

Cụ thể: .....

.....

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... <*ngày/tháng*>, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

Cụ thể: .....

.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <*ông (bà)/tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....
(Bằng chữ: .....)
cho: .....
là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ .....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà).....là *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà *<ông (bà)/tổ chức>* ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) *<Ông (bà)/Tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại .....
.....
hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ..... của .....
trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc *<ông (bà)/tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) *<Ông (bà)/Tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ .....
.....để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) *<Ông (bà)/Tổ chức>* .....có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho.....để biết và phối hợp thực hiện./.
để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Phụ lục IV

DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH

CỦA CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Quyết định thi hành án chủ động	B01-THADS
2	Quyết định thi hành án theo yêu cầu	B02-THADS
3	Quyết định về việc hoãn thi hành án	B03-THADS
4	Quyết định về việc hoãn thi hành án	B04-THADS
5	Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành án	B05-THADS
6	Quyết định về việc đình chỉ thi hành án	B06-THADS
7	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	B07-THADS
8	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	B08-THADS
9	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	B09-THADS
10	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	B10-THADS
11	Quyết định về việc ủy thác thi hành án	B11-THADS
12	Quyết định về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án	B12-THADS
13	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	B13-THADS
14	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	B14-THADS
15	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	B15-THADS
16	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	B16-THADS
17	Quyết định về việc hủy quyết định về thi hành án	B17-THADS
18	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản	B18-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
19	Quyết định về việc tiêu hủy tài sản	B19-THADS
20	Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản	B20-THADS
21	Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ	B21-THADS
22	Quyết định về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ	B22-THADS
23	Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	B23-THADS
24	Quyết định về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	B24-THADS
25	Quyết định về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản	B25-THADS
26	Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án	B26-THADS
27	Quyết định về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	B27-THADS
28	Quyết định về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án	B28-THADS
29	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án	B29-THADS
30	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ	B30-THADS
31	Quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án	B31-THADS
32	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản	B32-THADS
33	Quyết định về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ	B33-THADS
34	Quyết định về việc giảm giá tài sản	B34-THADS
35	Quyết định về việc giải tỏa kê biên tài sản	B35-THADS
36	Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản	B36-THADS
37	Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản	B37-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
38	Quyết định về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản	B38-THADS
39	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)	B39-THADS
40	Quyết định về việc cưỡng chế trả vật	B40-THADS
41	Quyết định về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà	B41-THADS
42	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ	B42-THADS
43	Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất	B43-THADS
44	Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc	B44-THADS
45	Quyết định về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc	B45-THADS
46	Quyết định về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng	B46-THADS
47	Quyết định về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc	B47-THADS
48	Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá	B48-THADS
49	Quyết định về việc giao tài sản cho người được thi hành án	B49-THADS
50	Quyết định về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	B50-THADS
51	Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự	B51-THADS
52	Quyết định về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự	B52-THADS
53	Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	B53-THADS
54	Quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	B54-THADS
55	Quyết định về việc ủy thác xử lý tài sản	B55-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
56	Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác	B56-THADS
57	Quyết định về việc sung quỹ nhà nước	B57-THADS
58	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	B58- XPHC
59	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	B59- XPHC

Mẫu số: B01-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản..... Điều 6 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....
.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B02-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản..... Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có);

Xét yêu cầu thi hành án ngày..... tháng..... năm..... của:....., địa chỉ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B03-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

Các khoản hoãn thi hành:

.....

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân (*hoãn theo điểm d, đ khoản 1 Điều 48 Luật THADS)*.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B04-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Công văn yêu cầu hoãn thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản hoãn thi hành án:

.....

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B05-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm đình chỉ thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản tạm đình chỉ:

.....
.....
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm..... cho đến khi có quyết định của Tòa án có thẩm quyền về việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B06-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản đình chỉ:

.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B07-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chưa có điều kiện thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ biên bản xác minh ngày..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định việc chưa có điều kiện thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản chưa có điều kiện:

.....
.....
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh...;
- Kế toán nghiệp vụ;
- UBND (cấp xã nơi xác minh);
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B08-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc hoãn thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B09-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 3 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự/khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số.... ngày... tháng.... năm... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B10-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 4 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy người phải thi hành án đã có điều kiện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm.....của.....

Đối với khoản:

.....
.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B11-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022); khoản.... Điều 16 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số..... ngày.... tháng.... năm..... của..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc tiếp tục thi hành án số.... ngày.... tháng..... năm..... của..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Theo kết quả xác minh thì người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc có trụ sở tại:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho..... tiếp tục thi hành án đối với:....., địa chỉ:.....
.....

Theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....
thì..... phải thi hành các khoản sau:

.....
.....

.....
.....
.....
.....

Chi cục Thi hành án dân sự..... đã thi hành xong các khoản:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Các khoản còn phải thi hành:
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Các tài liệu gửi kèm gồm:
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án liên hệ với..... để tiếp tục thi hành các khoản còn phải thi hành nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B12-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; khoản.... Điều 4 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Xét đơn yêu cầu khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:..... địa chỉ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:..... đối với Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B13-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 1 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự/ điểm d khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự/điểm a khoản 1 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022)/ khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....
.....
.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B14-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm... khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi toàn bộ (một phần) Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....

.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B15-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B16-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng..... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B17-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy quyết định về thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định về việc thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy một phần (toàn bộ) Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Nội dung hủy (trong trường hợp hủy một phần):

.....

.....

Hậu quả pháp lý của việc hủy một phần (toàn bộ) quyết định:

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B18-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 125 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Ông (bà)..... Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện..... Ủy viên.

Điều 2. Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản có nhiệm vụ tổ chức tiêu hủy vật chứng, tài sản theo các Quyết định thi hành án (có danh sách kèm theo) của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, ông (bà) có tên tại Điều 1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B19-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiêu hủy tài sản

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 126/khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu hủy tài sản của:.....
địa chỉ:.....

Tài sản tiêu hủy gồm:

.....
.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B20-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... **CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-CCTHADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa tài khoản, tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của:..... địa chỉ:..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản ngày..... tháng..... năm.... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa tài khoản, tài sản đối với:..... địa chỉ:.....

Số tiền:..... (bằng chữ.....), trong tài khoản..... tại.....
.....

Tài sản:..... tại.....

Điều 2......, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B21-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày.... tháng... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét đơn đề nghị của..... địa chỉ:..... (nếu có);

Xét thấy:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tài sản, giấy tờ của:..... địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ tạm giữ gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B22-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... **CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-CCTHADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 5 Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ số..... ngày.... tháng... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn đề nghị của..... địa chỉ:..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tài sản, giấy tờ cho:.....
địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ trả lại gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B23-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 66, Điều 69 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết đinh thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:..... (nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:.....

Đối với tài sản:

.....
.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- UBND xã, phường.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 4 Điều 69 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy không cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:..... địa chỉ:.....

Đối với tài sản:

.....

.....

Điều 2....., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B25-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 3 Điều 67, điểm..... khoản 1 Điều 77 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của:..... địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản của:..... địa chỉ:.....

Đối với tài khoản, tài sản..... tại:.....
.....

Điều 2......, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B26-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 76 Luật Thi hành án dân sự; Điều 21 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày.... tháng... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét thấy..... có tiền trong tài khoản tại..... nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khấu trừ tiền đối với:..... địa chỉ:.....

Số tiền khấu trừ:..... (bằng chữ.....), trong tài khoản..... tại:.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoản..... mở tại..... của Chi cục Thi hành án dân sự..... trước ngày.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B27-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 71 và Điều 78 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trừ vào thu nhập của:.....
địa chỉ:.....

Số tiền:..... (bằng chữ.....), tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chi cục Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B28-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản..... Điều 71, Điều 79 Luật Thi hành án dân sự; Điều 22 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của:..... địa chỉ:.....

Số tiền..... (bằng chữ.....), tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chi cục Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B29-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 80 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của:.....
địa chỉ:.....

Số tiền..... (bằng chữ.....), tại:..... để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B30-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... **CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-CCTHADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 81 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có tiền đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của:..... địa chỉ:.....

Số tiền:..... (bằng chữ.....), hiện đang do..... giữ để thi hành án.

Điều 2. ..... có nghĩa vụ giao nộp số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B31-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 82 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có giấy tờ có giá đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu giữ giấy tờ có giá của:..... trú tại:.....

Giấy tờ có giá thu giữ gồm:

.....

.....

đang do..... giữ để thi hành án.

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển các giấy tờ nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Chi cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B32-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều... Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của:.....

địa chỉ:.....

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. ..... không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B33-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sở hữu trí tuệ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 84 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của:....., địa chỉ:.....

Quyền sở hữu trí tuệ bị kê biên gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Giao cho..... sử dụng, khai thác quyền sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1 Quyết định này để lấy tiền thi hành án.

Điều 3......, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B34-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần....)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thời hạn thỏa thuận về mức giảm giá tài sản đã hết mà đương sự không thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được về mức giảm giá (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản giảm giá gồm:

.....
.....
.....

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề.....

Mức giảm giá là.....%

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B35-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa kê biên tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm.... khoản 1 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc kê biên số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét kết quả thi hành án của.....
địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa kê biên tài sản của:.....
địa chỉ:.....

Tài sản giải tỏa kê biên gồm:

.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B36-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 71, Điều 107 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khai thác đối với tài sản..... của:..... địa chỉ:.....

Hình thức khai thác đối với tài sản:

.....

.....

Số tiền.....

Kể từ..... cho đến.....

Địa điểm.....

Thời điểm, phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý, đăng ký tài sản;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B37-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, điểm.... khoản 1 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản đối với:.....
.....
địa chỉ:.....
.....
.....

Kể từ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B38-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản và trả lại tài sản cho người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày..... tháng... năm..... của Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các chi phí về thi hành án hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa việc cưỡng chế khai thác đối với tài sản:.....
..... của.....
địa chỉ:.....
.....

Trả lại tài sản cho.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B39-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 110, Điều 111 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) của:.....
.....

Địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên gồm:
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B40-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả vật

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 114 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Trả vật cho.....
địa chỉ:.....
Vật phải trả gồm:
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B41-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 115 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với..... địa chỉ:.....

Trả nhà, giao nhà tại:..... cho:..... địa chỉ:.....

Nhà gồm:

.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B42-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 116 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với.....
địa chỉ:.....

Giao, trả giấy tờ cho:.....
địa chỉ:.....

Giấy tờ gồm:
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B43-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 117 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với.....
địa chỉ:.....

Chuyển giao quyền sử dụng đất cho:.....
địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B44-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 118 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Buộc thực hiện công việc:.....
.....
.....
.....
vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B45-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 119 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Không được thực hiện công việc:

.....
.....

Kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B46-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 120 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Giao người chưa thành niên là:.....
.....
cho..... nuôi dưỡng.

Kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu:VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B47-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 121 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Buộc nhận ông (bà):....., địa chỉ:.....
trở lại làm việc:.....
.....

Kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B48-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 103 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);

Căn cứ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số..... ngày..... tháng..... năm..... và kết quả thực hiện hợp đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:..... địa chỉ:....., là người mua được tài sản bán đấu giá

Tài sản gồm:

.....

.....

Giá tài sản là:..... (bằng chữ.....).

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B49-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người được thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả bán đấu giá tài sản của.....;

Xét đơn xin nhận tài sản của..... để thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:.....
địa chỉ:.....
để trừ vào số tiền được thi hành án.

Tài sản gồm:

.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B50-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho:.....
địa chỉ:.....

Tiền, tài sản gồm:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B51-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm..... khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án dân sự số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của:..... thực nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu phí thi hành án dân sự đối với:..... địa chỉ:.....

Số tiền phải thu là:.....

(bằng chữ:.....).

Điều 2. ..... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, Kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B52-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm.... khoản.... Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Xét đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án dân sự của.....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho.....

địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....).

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....).

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B53-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản..... Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 43 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng... năm.... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu chi phí cưỡng chế thi hành án đối với..... ....., địa chỉ:.....

Số tiền phải nộp:..... (bằng chữ.....).

Điều 2......, Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, Kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B54-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho:..... ....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....).

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....).

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B55-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác xử lý tài sản

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy người phải thi hành án có tài sản được bản án, quyết định tuyên kê biên, phong tỏa hoặc tuyên xử lý để đảm bảo thi hành án tại:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho..... xử lý tài sản để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của....., địa chỉ:.....

Các tài sản ủy thác xử lý bao gồm:

1.....

2.....

3.....

.....

Điều 2. Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản kết quả thẩm định giá, thời điểm bán đấu giá, kết quả xử lý tài sản và các thông tin có liên quan cho Chi cục Thi hành án dân sự.....; tạm dừng hoặc chấm dứt xử lý tài sản theo yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự.....

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá hoặc người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản chuyển số tiền thu được, đồng thời thông báo ngay bằng văn bản cho Chi cục Thi hành án dân sự..... để thanh toán theo quy định tại Điều 47 của Luật Thi hành án dân sự, sau khi trừ chi phí thi hành án.

Điều 3. Các tài liệu gửi kèm gồm:

1.....

2.....

3.....

.....

Điều 4. Người được thi hành án, người phải thi hành án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc xử lý tài sản ủy thác nêu tại Điều 1 Quyết định này liên hệ với Cục/Chi cục Thi hành án dân sự..... (*nơi nhận ủy thác*) để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B56-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý tài sản ủy thác

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý tài sản của:.....
địa chỉ:.....
Tài sản xử lý gồm:
.....
.....

Điều 2. ..... không được chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan THADS (nơi ủy thác xử lý tài sản).....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B57-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sung quỹ nhà nước

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 49 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ/khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Thông báo số...../TB-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự...../Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sung quỹ nhà nước số tiền, tài sản của:.....

Địa chỉ:.....

Số tiền, tài sản sung quỹ nhà nước gồm:

.....

.....

Lý do sung quỹ nhà nước:.....

.....

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B58-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XPHC

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản.... Điều 162, điểm c khoản 1 Điều 163, Điều 164 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 64, khoản 3 Điều 85 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm.... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:..../BB-GTTT lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản số:..../BB-XM lập ngày..../..../..... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: .....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../.....Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....
.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ..... ;
ngày cấp..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên của tổ chức>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....
.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....
.....; ngày cấp..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: .....

3. Quy định tại: .....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):.....
.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: .....

Cụ thể:.....
.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): .....

Cụ thể:.....
.....

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... *<ngày/tháng>*, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....

Cụ thể:.....
.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....
.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do *<ông (bà)/tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....

(Bằng chữ:.....)
cho: .....
là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)..... là *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà *<ông (bà)/tổ chức>* ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) *<Ông (bà)/Tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại .....
.....
hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ..... của.....
trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc *<ông (bà)/tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) *<Ông (bà)/Tổ chức>* bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ.....
..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) *<Ông (bà)/Tổ chức>* ..... có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho.....để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho.....để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B59-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XPHC

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản.... Điều 162, điểm a khoản 1 Điều 163, Điều 164 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 64, khoản 3 Điều 85 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm.... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:..../BB-GTTT lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản số:..../BB-XM lập ngày..../..../..... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ..... ; ngày cấp..../..../.....; nơi cấp: .....

<*Tên của tổ chức*>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

..... ; ngày cấp..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: .....

3. Quy định tại: .....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):.....

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: .....

Cụ thể:.....

.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): .....

Cụ thể:.....

.....

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... <*ngày/tháng*>, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....

Cụ thể:.....

.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): .....

.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <*ông (bà)/tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<*Ông (bà)/Tổ chức*> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....

(Bằng chữ:.....)
cho: .....
là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)..... là <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<*Ông (bà)/Tổ chức*> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <*ông (bà)/tổ chức*> ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại.....
.....
hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ..... của.....
trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <*Ông (bà)/tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ.....
..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <*Ông (bà)/Tổ chức*> ..... có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Phụ lục V

DANH MỤC BIỂU MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
	Chỉ tiêu tiền tệ	
1	Phiếu xác định giá trị hạch toán vật chứng, tài sản	C01-THADS
2	Phiếu thu	C02-THADS
3	Phiếu chi	C03-THADS
4	Phiếu nhập kho	C04-THADS
5	Phiếu xuất kho	C05-THADS
6	Giấy đề nghị tạm ứng	C06-THADS
7	Giấy thanh toán tạm ứng	C07-THADS
8	Giấy đề nghị thanh toán	C08-THADS
9	Giấy đề nghị chi	C09-THADS
10	Bảng kê mua hàng	C10-THADS
11	Bảng thanh toán tiền thuê ngoài	C11-THADS
12	Bảng kê chi tiền cho người tham gia thi hành án	C12-THADS
13	Bảng kê các khoản tiền nộp NSNN	C13-THADS
14	Bảng kê các khoản tiền mặt nhập quỹ	C14-THADS
15	Bảng kê các khoản tiền mặt xuất quỹ	C15-THADS
16	Bảng kê vàng bạc, đá quý	C16-THADS
17	Bảng kê phân phối tiền để thi hành án	C17-THADS
18	Biên bản kiểm kê quỹ (dùng cho đồng Việt Nam)	C18-THADS
19	Biên bản kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)	C19-THADS
20	Biên lai thu tiền	C20-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
21	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án	C21-THADS
22	Biên lai thu tiền nộp NSNN	C22-THADS
23	Biên lai thu tiền thi hành án	C23-THADS
24	Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí	03b1
	Chỉ tiêu vật tư, tài sản	
25	Giấy đề nghị nhập kho	C24-THADS
26	Giấy đề nghị xuất kho	C25-THADS
27	Biên bản kiểm kê vật chứng, tài sản	C26-THADS
	Chỉ tiêu khác	
28	Chứng từ kết chuyển	C27-THADS
29	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	C21-THADS-DVC

Đơn vị:.....

Mẫu số: C01-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:.....

PHIẾU XÁC ĐỊNH
GIÁ TRỊ HẠCH TOÁN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

Ngày... tháng... năm 20....

Quyết định thi hành án hoặc Biên bản giao nhận vật chứng số:..... ngày... tháng... năm..... của.....
.....

STT	Loại vật chứng, tài sản và nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá hạch toán	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
	Tổng cộng	x		x	

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Chấp hành viên**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C02-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

PHIẾU THU

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:.....

CMND/CCCD số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Lý do nộp:.....

.....

Số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

.....

Kèm theo:..... Chứng từ gốc.

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

Ngày... tháng... năm 20...

Người nộp	**Thủ quỹ**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

+ (Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C03-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

PHIẾU CHI

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

Nợ:.....

Có.....

Họ và tên người nhận tiền:.....

CMND/CCCD số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Lý do chi:.....

.....

Số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

.....

Kèm theo:..... Chứng từ gốc.

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

Ngày... tháng... năm 20...

Người nhận tiền	**Thủ quỹ**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C04-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Số:.....
Nợ.....
Có.....

Họ và tên người giao:.....

Lệnh nhập kho số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... kèm theo Quyết định (Biên bản giao nhận vật chứng) số:..... ngày.... tháng.... năm.... của.....

Nhập tại kho:..... địa điểm.....

Số TT	Tên vật chứng, tài sản	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Cộng	x	x				

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Chứng từ kèm theo:.....

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Ngày... tháng... năm 20....

Người giao	**Thủ kho**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C05-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày..... tháng..... năm 20....

Số:.....

Nợ.....

Có.....

Họ và tên người nhận:.....

CMND/CCCD số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ.....

Lý do xuất kho: Lệnh xuất kho số.... ngày..... tháng..... năm..... của..... kèm theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Xuất tại kho:..... Địa điểm.....

STT	Tên vật chứng, tài sản	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Cộng	x	x				

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Chứng từ kèm theo:.....

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Ngày... tháng... năm 20....

Người nhận	**Thủ kho**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C06-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Số:.....

Ngày... tháng....năm 20...

Kính gửi:.....

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

.....

Lý do tạm ứng:.....

Theo Quyết định hoặc Yêu cầu số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

.....

Thời hạn thanh toán:.....

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Phụ trách bộ phận**	**Người đề nghị tạm ứng**
Duyệt tạm ứng..... *(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C07-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG

Số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Họ và tên người thanh toán:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây theo Quyết định thi hành án hoặc Yêu cầu số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Tổng số tiền tạm ứng còn dư nợ tại thời điểm thanh toán 1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết 2. Số tạm ứng kỳ này: - *Phiếu chi số..... ngày....* - *Phiếu chi số..... ngày.....* - ...	
II. Tổng số tiền đã chi: 1. Chứng từ số..... ngày..... 2. Chứng từ số..... ngày..... 3.	
III. Chênh lệch 1. Số tạm ứng chi không hết (I - II) 2. Chi quá số tạm ứng (II - I)	

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Kế toán thanh toán	Người thanh toán
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Số:.....

Ngày... tháng.... năm 20...

Họ và tên Chấp hành viên:.....

Đề nghị thanh toán tiền chi..... ..... theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm 20.... gồm các khoản chi sau:

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D	1
			Tổng cộng	

Tổng số tiền (viết bằng chữ):..... .....

Kèm theo..... chứng từ gốc.

Thủ trưởng duyệt chi	**Kế toán trưởng**	**Chấp hành viên**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C09-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHI

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20....

Kính gửi:.....

Đề nghị chi cho.....

Địa chỉ:.....

CMND/CCCD số:..... do..... cấp ngày..... kèm Giấy ủy quyền (nếu là nhận thay) số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng/KBNN:.....

.....

Lý do chi:..... gồm các khoản sau:

+ ..... đồng

+ ..... đồng

+ ..... đồng

+ ..... đồng.

Tổng cộng:.....

Viết bằng chữ:.....

.....

Theo Quyết định Thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của.....

.....

Hình thức thanh toán:.....

Thủ trưởng đơn vị	**Chấp hành viên**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C10-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:.....

BẢNG KÊ MUA HÀNG

Ngày..... tháng..... năm.....

- Họ và tên người mua:.....
- Bộ phận (phòng, ban):.....

Số TT	Tên, quy cách, phẩm chất hàng hóa, vật tư, công cụ, dịch vụ	Tên người bán hoặc địa chỉ mua hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
	Cộng	x	x			

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

* Ghi chú: để tổ chức cưỡng chế/tổ chức thi hành án theo Quyết định/Yêu cầu số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Người mua	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	Duyệt mua..... *(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C11-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN THUÊ NGOÀI

Số:.....

Dùng cho thuê nhân công, thuê khoán việc

Ngày... tháng.... năm.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người đi thuê:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Đã thuê người làm những công việc sau để: tổ chức thi hành án/cưỡng chế thi hành án theo Quyết định/Yêu cầu số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... tại địa điểm..... từ ngày..... đến ngày.....

STT	Họ và tên người được thuê	Địa chỉ hoặc số CMND/ CCCD	Nội dung hoặc tên công việc thuê	Số công hoặc khối lượng công việc đã làm	Đơn giá thanh toán	Thành tiền	Tiền thuế khấu trừ	Số tiền còn lại được nhận	Ký nhận
A	B	C	D	1	2	3	4	5	E
	Cộng	x	x	x	x				x

Đề nghị.....

cho thanh toán số tiền.....

Số tiền bằng chữ:.....

(Kèm theo..... chứng từ kế toán khác).

Thủ trưởng đơn vị duyệt	**Kế toán trưởng**	**Người đề nghị thanh toán**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C12-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ CHI TIỀN CHO NGƯỜI THAM GIA THI HÀNH ÁN

Số:..... Ngày..... tháng..... năm 20.....

Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm 20..... và Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày... tháng... năm 20.....

Họ và tên đối tượng cá nhân (hoặc cơ quan, tổ chức) bị cưỡng chế thi hành án:.....

Địa điểm tham gia: (xác minh/cưỡng chế).....

Thời gian từ... giờ... ngày... tháng... đến... giờ... ngày... tháng... năm 20.....

STT	Họ và tên người tham gia	Đơn vị công tác	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
A	B	C	D	1	E
	Tổng cộng	x	x		x

Tổng số người tham gia:.....

Tổng số tiền xin thanh toán:.....

Viết bằng chữ:.....

Người đề nghị thanh toán **Chấp hành viên** *(Ký, họ tên)*	**Kế toán trưởng** *(Ký, họ tên)*	**Thủ trưởng đơn vị** *Duyệt chi*..... *(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C13-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:.....

BẢNG KÊ
CÁC KHOẢN TIỀN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Nội dung	Quyết định thi hành án		Số tiền
		Số hiệu	Ngày, tháng, năm	
A	B	C	D	1
	Cộng	x	x	

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Kèm theo.....

Ngày... tháng... năm 20...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C14-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ
CÁC KHOẢN TIỀN MẶT NHẬP QUỸ

Số:..... ngày... tháng... năm 20...

Kèm theo.....

STT	Nội dung	Căn cứ QĐ THADS hoặc Yêu cầu thu		Biên lai thu tiền		Số tiền
		Số hiệu	Ngày, tháng, năm	Số hiệu	Ngày, tháng, năm	
A	B	C	D	E	F	1
	Cộng	x	x	x	x	

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C15-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ
CÁC KHOẢN TIỀN MẶT XUẤT QUỸ

Số:..... ngày.... tháng... năm 20...

Kèm theo Phiếu chi số..... ngày..... tháng..... năm 20....

STT	Nội dung	Yêu cầu thu		Quyết định thi hành án		Số tiền
		Số hiệu	Ngày, tháng, năm	Số hiệu	Ngày, tháng, năm	
A	B	C	D	E	F	1

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C16-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

Số:.....

Kèm theo Biên bản thu giữ của đương sự

.....

STT	Tên, loại, quy cách, phẩm chất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
	Cộng	x		x	

Ngày... tháng... năm 20...

Kế toán trưởng	**Người giao (nhận)**	**Thủ quỹ**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C17-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ PHÂN PHỐI TIỀN ĐỂ THI HÀNH ÁN

Số:..... ngày... tháng... năm 20.....

Đã thu số:..... ngày... tháng... năm..... của.....
.....

STT	CHỈ TIÊU	Phân phối đến QĐ THADS số, ngày, tháng, năm	Số tiền
I	Tổng số thu chưa phân phối		
II	Số phân phối kỳ này		
	Chia ra:		
1	Các khoản chi phí		
1.1	...		
2	Thu nộp ngân sách nhà nước		
2.1	Án phí, lệ phí Tòa án		
2.2	Phạt theo bản án		
2.3	Tịch thu sung công theo bản án		
	...		
3	Bồi thường		
	...		
4	Hoàn trả đương sự		
	...		

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Chấp hành viên**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C18-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

Số:.....

(Dùng cho đồng Việt Nam)

Vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm 20... tại.....

.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):..... đại diện kế toán

Ông (bà):..... đại diện thủ kho

Ông (bà):..... đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	**Số dư theo sổ quỹ**	x	
II	**Số kiểm kê thực tế**	x	
1	- Loại tiền 500.000 đ		
2	- Loại tiền 200.000 đ		
3	- Loại tiền 100.000 đ		
4	- Loại tiền 50.000 đ		
5	- Loại tiền 20.000 đ		
6	- Loại tiền 10.000 đ		
7	- Loại tiền 5.000 đ		
8	- Loại tiền 2.000 đ		
9	- Loại tiền 1.000 đ		
10	- Loại tiền 500 đ		
11	- Loại tiền 200 đ		

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
12	- Loại tiền 100 đ		
	Cộng số tiền đã kiểm kê thực tế		
III	**Chênh lệch (III = I - II)**		

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

.....

.....

Kế toán trưởng	**Thủ quỹ**	**Trưởng ban kiểm kê**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C19-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

Số:.....

(Dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)

Vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm 20... tại.....
.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):..... đại diện kế toán

Ông (bà):..... đại diện thủ kho

Ông (bà):..... đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ (ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý), kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị	Tính ra tiền VN	
					Tỷ giá	Tiền VN
A	B	C	1	2	3	4
I	**Số dư theo sổ quỹ**	x	x			
II	**Số kiểm kê thực tế**	x	x			
1	- Loại					
2	- Loại					
3	- Loại					
4	- Loại					
III	**Chênh lệch**	x	x			

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....
.....
.....

Kế toán trưởng	**Thủ quỹ**	**Trưởng ban kiểm kê**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C20-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTT/.....[1]

BIÊN LAI THU TIỀN Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ:.....

Nội dung: .....

Theo .....

Số tiền:..... đồng

(Viết bằng chữ): .....

.....

Người nộp tiền	**Người thu tiền**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in.... Mã số thuế....)

[1] Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Đơn vị:..... **Mẫu số: C21-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTU/.....[2]

BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ:.....

Nội dung: .....

Theo Thông báo số:... ngày... tháng... năm 20... của Tòa án.....

Số tiền:..... đồng

(Viết bằng chữ): .....

.....

Người nộp tiền	**Người thu tiền**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in.... Mã số thuế....)

[2] Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Đơn vị:.....

Mẫu số: C22-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: NSNN/.....[3]

BIÊN LAI THU TIỀN NỘP NSNN Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ:.....

Nội dung: .....

Theo Quyết định thi hành án số... ngày... tháng... năm 20... của .....

Số tiền ..... đồng

(Viết bằng chữ): .....

.....

Người nộp tiền	**Người thu tiền**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in....Mã số thuế....)

[3] Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Đơn vị:.....

Mẫu số: C23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: TTHA/.....[4]

BIÊN LAI THU TIỀN THI HÀNH ÁN Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Họ và tên người nộp tiền:.....

Địa chỉ: .....

Nội dung:.....

Theo Quyết định thi hành án số... ngày... tháng... năm 20... của .....

Số tiền:..... đồng (viết bằng chữ):.....

.....

Người nộp tiền	**Người thu tiền**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

(In tại Công ty in.... Mã số thuế....)

[4] Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Mẫu số: 03b1

Đơn vị thu..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu số:.....
Mã số thuế:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Ký hiệu:.....
Số:.....

BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Tên loại Thuế, Phí, lệ phí.....

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền:..... Mã số thuế .....

Địa chỉ: .....

Nội dung:.....

Theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm 20... của.....

Số tiền:..... đồng (viết bằng chữ).....

.....

Hình thức thanh toán: .....

Ngày... tháng... năm 20...

Người nộp tiền	**Người thu tiền**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

(In tại Công ty in.... Mã số thuế.....)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:..... ....

GIẤY ĐỀ NGHỊ NHẬP KHO

Ngày... tháng... năm 20....

Kính gửi:.....

Đề nghị làm thủ tục nhập kho..... theo Quyết định thi hành án số..... ngày.... tháng.... năm 20..... (hoặc Biên bản bàn giao vật chứng ngày.... tháng.... năm 20...) gồm những loại kê dưới đây:

STT	Vật chứng, tài sản đề nghị nhập kho (tên, ký, mã hiệu)	Đơn vị tính	Số lượng
A	B	C	1
	Cộng	x	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Chấp hành viên (Thủ kho)
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ XUẤT KHO

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20....

Kính gửi:.....

Đề nghị làm thủ tục xuất kho cho .....
Địa chỉ:..... CMND/CCCD số:.....
do..... cấp ngày .....
Kèm Giấy ủy quyền (nếu là nhận thay) số:..... ngày..... tháng..... năm.....;
Theo Quyết định thi hành án (văn bản đề nghị trích xuất vật chứng) số..... ngày.... tháng.... năm 20..... của..... gồm những loại kê dưới đây:

STT	Vật chứng, tài sản đề nghị xuất kho (tên, ký, mã hiệu)	Đơn vị tính	Số lượng
A	B	C	1
	Cộng	x	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Chấp hành viên (Thủ kho)
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: C26-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN Số:.....

Vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm 20... tại.....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông (bà):..... đại diện.....
Ông (bà):..... đại diện kế toán
Ông (bà):..... đại diện thủ kho

Cùng tiến hành kiểm kê kho vật chứng, tài sản kết quả như sau:

STT	Vật chứng, tài sản (tên, ký, mã hiệu)	Quyết định, Yêu cầu thu		Đơn vị tính	Số lượng		Chênh lệch	
		Số	Ngày, tháng, năm		Theo Sổ sách	Theo kiểm kê	Thừa	Thiếu
A	B	C	D	E	1	2	3	4

Lý do:.....
.....
.....
Kết luận sau khi kiểm kê: .....
.....
.....
.....

Kế toán trưởng	**Thủ kho**	**Trưởng ban kiểm kê**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C27-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Số:.....

CHỨNG TỪ KẾT CHUYỂN

Ngày... tháng... năm 20....

Căn cứ lập chứng từ:.....

.....

STT	Nội dung kết chuyển	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tài khoản	
						Nợ	Có
A	B	C	1	2	3	4	5
	Cộng	x	x			x	x

Bằng chữ:.....

Kèm theo:..... chứng từ gốc.

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị:.....

Mẫu số: C21-THADS-DVC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTU/.....[5]

BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Họ và tên người nộp tiền:.....

CMTND/CCCD/HC:.....

Địa chỉ: .....

Nội dung:.....

Theo Thông báo số:... ngày... tháng... năm 20... của Tòa án .....

Mã thông báo:.....

Số tiền:..... đồng.

(Viết bằng chữ):.....

.....

Đơn vị thu tiền

Cục/Chi cục THADS.....

[5] 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

GIẢI THÍCH NỘI DUNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP LẬP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN
PHIẾU XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ HẠCH TOÁN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

(Mẫu số: C01-THADS)

1. Mục đích

Phiếu xác định giá trị hạch toán vật chứng, tài sản thi hành án, nhằm phản ánh giá trị vật chứng, tài sản nhập kho làm cơ sở ghi sổ kế toán.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Phiếu này do Chấp hành viên lập có xác nhận của Thủ trưởng, Kế toán đơn vị. Chấp hành viên, căn cứ vào bảng giá do UBND cấp tỉnh ban hành, thông báo của Bộ Tài chính về tỷ giá hạch toán hoặc của tài sản ngang giá trên thị trường địa phương để lập. Phiếu xác định giá trị hạch toán vật chứng, tài sản sau khi được Thủ trưởng đơn vị xác nhận dùng làm căn cứ ghi sổ kế toán.

Cột A: Ghi số thứ tự từng loại vật chứng hoặc tài sản.

Cột B: Ghi tên loại vật chứng hoặc tài sản đưa ra xác định giá.

Cột C: Ghi đơn vị tính của loại vật chứng hoặc tài sản đưa ra xác định giá.

Cột 1: Ghi số lượng của loại vật chứng hoặc tài sản đưa ra xác định giá.

Cột 2: Ghi đơn giá hạch toán của loại vật chứng hoặc tài sản đưa ra xác định giá.

Cột 3: Ghi giá trị của các vật chứng hoặc tài sản đưa ra xác định giá.

Dòng cuối của cột 3 là tổng số giá trị hạch toán của các vật chứng hoặc tài sản đưa ra xác định giá.

PHIẾU THU

(Mẫu số: C02-THADS)

1. Mục đích

Xác định số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý, chứng chỉ có giá thực tế nhập quỹ và làm căn cứ để Thủ quỹ thu tiền, ghi sổ quỹ, Kế toán ghi sổ thu có liên quan.

Mọi khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý, chứng chỉ có giá nhập quỹ nhất thiết phải có phiếu thu. Đối với ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý trước khi nhập quỹ phải được kiểm tra và lập "Bảng kê" đính kèm với phiếu thu.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Phiếu thu phải ghi số của từng phiếu đã lập. Số phiếu thu phải đánh liên tục trong 1 kỳ kế toán. Từng phiếu thu phải ghi rõ ngày, tháng, năm lập; ngày, tháng, năm thu tiền.

Ghi rõ họ, tên, địa chỉ, số CMND/CCCD (đối với thu tiền của người không phải là cán bộ cơ quan thi hành án dân sự) người nộp tiền.

Dòng "Lý do nộp" ghi rõ nội dung nộp tiền như: thu tiền tạm ứng án phí, thu án phí,.... theo Quyết định thi hành án số..., ngày... tháng... năm 20... hoặc theo Yêu cầu thu số..., ngày... tháng... năm 20...).

Dòng "Số tiền": ghi bằng số hoặc bằng chữ số tiền nộp quỹ, ghi rõ đơn vị tính là đồng VN, hay USD,...

Dòng tiếp theo ghi số lượng chứng từ gốc kèm theo phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập ghi đầy đủ các nội dung sau đó in 2 liên chuyển cho Kế toán trưởng duyệt, Kế toán trưởng duyệt chuyển cho Thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

Sau khi đã nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền để lưu hồ sơ thi hành án. Cuối ngày Thủ quỹ lập bảng kê phiếu thu cùng toàn bộ số tiền nhập quỹ chuyển cho kế toán trình Thủ trưởng đơn vị ký duyệt và để đối chiếu với số liệu ghi trên sổ kế toán.

Cuối tháng Thủ quỹ căn cứ các bảng kê phiếu thu đã lập hàng ngày chuyển toàn bộ số phiếu thu đó cho kế toán để quyết toán và lưu theo quy định của Luật Kế toán trước khi kế toán ký xác nhận số thu trong tháng vào sổ quỹ của Thủ quỹ.

Chú ý: nếu là thu ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý phải ghi rõ tỷ giá tại thời điểm nhập quỹ để tính ra tổng số tiền theo đơn vị đồng Việt Nam để ghi sổ.

PHIẾU CHI

(Mẫu số: C03-THADS)

1. Mục đích

Xác định các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý, chứng chỉ có giá thực tế xuất quỹ và làm căn cứ để Thủ quỹ xuất quỹ, ghi sổ quỹ và ghi sổ kế toán.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Nội dung và cách lập Phiếu chi tương ứng như Phiếu thu.

Phiếu chi được lập 2 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, Kế toán trưởng, Thủ trưởng đơn vị, Thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ, tên vào Phiếu chi.

1 liên: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ sau đó chuyển cho Kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

1 liên: chuyển cho Chấp hành viên lưu hồ sơ thi hành án.

Chú ý: nếu là chi ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý phải ghi rõ tỷ giá, đơn giá tại thời điểm nhập quỹ để tính ra tổng số tiền theo đơn vị đồng ghi sổ.

PHIẾU NHẬP KHO

(Mẫu số: C04-THADS)

1. Mục đích

Nhằm xác nhận số lượng vật chứng, tài sản tạm giữ nhập kho làm căn cứ ghi sổ kho, xác định trách nhiệm vật chất với người có liên quan và ghi sổ kế toán vật chứng, tài sản thi hành án.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Phiếu nhập kho áp dụng trong các trường hợp nhập kho vật chứng, tài sản do các cơ quan khác thu giao cho thi hành án hoặc do cơ quan thi hành án dân sự thu.

Khi lập phiếu nhập kho phải ghi rõ số phiếu nhập; ngày, tháng, năm lập phiếu; họ tên người giao, người nhận vật chứng, tài sản.

Cột A, B, C, D: ghi số thứ tự; tên vật chứng, tài sản; mã số; đơn vị tính của vật chứng, tài sản.

Cột 1: Ghi số lượng xin nhập kho theo chứng từ của bên giao.

Cột 2: Thủ kho ghi số lượng thực nhập vào kho.

Cột 3, 4: Kế toán ghi đơn giá (giá hạch toán) và tính ra số tiền của từng vật chứng, tài sản nhập kho.

Dòng cộng: Ghi tổng số tiền tính theo giá hạch toán của các vật chứng, tài sản trên phiếu nhập kho.

Phiếu nhập kho do kế toán lập thành 3 liên, ký và ghi rõ họ tên; người giao, mang 03 liên Phiếu nhập kho đến kho để nhập tài sản; nhập kho vật chứng phải có biên bản thu, giữ tài sản kèm theo Phiếu nhập kho.

Nhập kho xong Thủ kho ghi ngày, tháng, năm nhập kho, cùng người nhập ký vào phiếu, ghi vào sổ kho và sau đó chuyển cho Kế toán để ghi sổ kế toán. 1 liên giao cho Thủ kho ghi sổ kho sau đó chuyển cho Kế toán lưu theo quy định, 1 liên giao cho Chấp hành viên lưu hồ sơ thi hành án, 1 liên (nếu có) người nhập giữ.

(Nếu nhập kho vật chứng đã có Biên bản bàn giao thì phần chữ ký người giao ghi chú nhập theo biên bản bàn giao).

PHIẾU XUẤT KHO

(Mẫu số: C05-THADS)

1. Mục đích

Theo dõi số lượng vật chứng, tài sản xuất kho theo quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, làm căn cứ để hạch toán giảm vật chứng, tài sản ở kho.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Phiếu xuất kho lập để xuất kho đối với những vật chứng, tài sản xuất kho theo từng lần xử lý.

Khi lập phiếu xuất kho phải ghi rõ: tên, địa chỉ của đơn vị; số và ngày, tháng, năm lập phiếu; lý do sử dụng và tên kho vật chứng, tài sản và phải đính kèm theo Quyết định hoặc yêu cầu xuất kho.

Cột A, B, C, D: Ghi số thứ tự; tên vật chứng, tài sản; mã số; đơn vị tính của vật chứng, tài sản.

Cột 1: Ghi số lượng vật chứng, tài sản xuất theo yêu cầu xuất kho của Thủ trưởng đơn vị hoặc của Chấp hành viên.

Cột 2: Thủ kho ghi số lượng thực tế xuất kho (số lượng thực tế xuất kho chỉ có thể bằng hoặc ít hơn số lượng yêu cầu).

Cột 3, 4: Kế toán ghi đơn giá hạch toán (nhập giá nào xuất giá đó) và tính thành tiền của từng loại vật chứng, tài sản xuất kho.

Dòng cộng: Ghi tổng số tiền theo giá hạch toán của số vật chứng, tài sản thực tế đã xuất kho.

Phiếu xuất kho do kế toán lập thành 3 đến 4 liên (tùy theo yêu cầu) ký theo từng liên ghi rõ họ tên, giao cho người nhận vật chứng, tài sản chuyển xuống kho. Sau khi xuất kho Thủ kho ghi vào cột 2 số lượng thực xuất của từng loại vật chứng, tài sản, ghi ngày, tháng, năm xuất kho và cùng người nhận ký tên vào phiếu xuất (ghi rõ họ tên).

1 liên Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho và sau đó chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ kế toán.

1 liên chuyển cho Chấp hành viên lưu hồ sơ thi hành án.

1 liên giao cho người nhận vật chứng, tài sản (nếu có).

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

(Mẫu số: C06-THADS)

1. Mục đích

Giấy đề nghị tạm ứng là căn cứ để Thủ trưởng đơn vị xét duyệt tạm ứng, làm thủ tục lập phiếu chi và xuất quỹ cho tạm ứng.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết 1 liên và ghi rõ gửi Thủ trưởng đơn vị (người xét duyệt tạm ứng) để xin tạm ứng tiền.

Người xin tạm ứng phải ghi rõ họ tên, địa chỉ (đơn vị, bộ phận) và số tiền xin tạm ứng (viết bằng số và bằng chữ).

Lý do tạm ứng ghi rõ mục đích sử dụng tiền tạm ứng như: đi cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản sung công...

Thời hạn thanh toán: Ghi rõ ngày, tháng hoàn lại số tiền đã tạm ứng.

Giấy đề nghị tạm ứng được chuyển cho Kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề nghị Thủ trưởng đơn vị duyệt chi. Căn cứ ý kiến của Thủ trưởng ghi trên giấy tạm ứng, Kế toán lập phiếu chi kèm theo giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho Thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ cho tạm ứng.

GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG

(Mẫu số: C07-THADS)

1. Mục đích

Giấy thanh toán tạm ứng là bảng liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng và các khoản đã chi từ số tiền tạm ứng cho việc cưỡng chế, định giá, bán tài sản hoặc xử lý tài sản sung công..., làm căn cứ để thanh toán số tiền đã tạm ứng.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Phần đầu ghi rõ ngày, tháng, năm, số hiệu của giấy thanh toán tiền tạm ứng; họ tên người xin thanh toán tạm ứng.

Căn cứ vào chỉ tiêu của cột A, kế toán và người xin thanh toán tạm ứng ghi vào cột 1 như sau:

Phần I - Số tiền tạm ứng: gồm số tiền tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết và số tạm ứng kỳ này.

Mục 1: Căn cứ vào số dư tạm ứng kỳ trước chưa chi hết trên sổ kế toán để ghi.

Mục 2: Số tạm ứng kỳ này căn cứ vào các phiếu chi tạm ứng để ghi. Mỗi phiếu chi ghi 1 dòng.

Phần II - Số tiền đã chi: căn cứ vào các chứng từ chi của người nhận tạm ứng để ghi vào mục này. Mỗi chứng từ chi ghi 1 dòng.

Phần III - Chênh lệch: là số chênh lệch giữa phần I và phần II.

Nếu số tạm ứng chi không hết ghi vào dòng 1 của phần III.

Nếu chi quá số tạm ứng ghi vào dòng 2 của phần III.

Sau khi lập xong giấy thanh toán tiền tạm ứng, Kế toán trưởng xem xét và trình Thủ trưởng đơn vị xét duyệt. Giấy thanh toán tiền tạm ứng kèm theo chứng từ gốc được dùng làm căn cứ ghi sổ kế toán.

Phần chênh lệch tiền tạm ứng chi không hết phải làm thủ tục thu hồi nộp quỹ. Phần chi quá số tạm ứng phải làm thủ tục xuất quỹ thanh toán. Chứng từ gốc, giấy thanh toán tạm ứng phải đính kèm phiếu thu hoặc phiếu chi có liên quan.

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Mẫu số: C08-THADS)

1. Mục đích

Giấy đề nghị thanh toán chi phí là chứng từ do Chấp hành viên lập để thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc cưỡng chế, định giá tài sản...

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Giấy đề nghị thanh toán do Chấp hành viên lập nêu rõ nội dung chi: cưỡng chế, kê biên hay định giá, bán tài sản... (nếu nội dung chi cho việc gì thì ghi tên việc đó vào dòng...) theo Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm;

Căn cứ ghi là các chứng từ đã chi liên quan đến các việc trên.

Cột A, B, C: Ghi số thứ tự, số hiệu, ngày tháng chứng từ.

Cột D: Ghi nội dung chứng từ.

Cột 1: Ghi số tiền trên chứng từ.

Sau khi kê hết các chứng từ, Chấp hành viên cộng số tiền đã chi bằng số và ghi bằng chữ, sau đó ký tên. Chuyển cho kế toán kiểm soát và trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Sau khi Thủ trưởng phê duyệt, Giấy đề nghị thanh toán là căn cứ lập phiếu chi hoặc lập các chứng từ khác để thanh toán và là căn cứ ghi sổ kế toán.

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHI

(Mẫu số: C09-THADS)

1. Mục đích

Giấy đề nghị chi quỹ tiền mặt (hoặc chuyển tiền chi trả tiền cho đương sự qua tài khoản) do Chấp hành viên lập, đề nghị Thủ trưởng đơn vị duyệt và yêu cầu kế toán làm thủ tục xuất tiền mặt để chi cho đối tượng đến nhận tiền (hoặc làm thủ tục chuyển trả tiền cho đương sự qua tài khoản) theo Quyết định thi hành án.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Ghi rõ họ tên người đến nhận tiền, địa chỉ, số CMND/CCCD, thuộc Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm. Đối với đề nghị trả tiền qua tài khoản yêu cầu ghi rõ tên tài khoản, số tài khoản của đương sự được nhận tiền.

Lý do chi trả cho đương sự: Chấp hành viên ghi chi tiết từng khoản chi trả và số tiền của từng khoản chi.

Sau đó Chấp hành viên ghi ngày tháng năm và ký ghi rõ họ và tên, trình thủ trưởng đơn vị duyệt.

Giấy đề nghị chi được chuyển cho Kế toán để viết phiếu chi và làm thủ tục xuất quỹ tiền mặt hoặc làm thủ tục chuyển trả tiền cho đương sự qua tài khoản.

BẢNG KÊ MUA HÀNG

(Mẫu số: C10-THADS)

1. Mục đích:

Bảng kê mua hàng dùng trong trường hợp cưỡng chế thi hành án hoặc tiêu hủy vật chứng... cần phải thuê mướn dịch vụ hoặc mua vật tư trên thị trường tự do trong trường hợp người bán không thuộc đối tượng phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật, làm căn cứ lập phiếu nhập kho và thanh toán.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi:

Về nguyên tắc mua hàng hóa, vật tư, công cụ, dịch vụ phải có hóa đơn bán hàng của người bán. Nếu người bán thuộc đối tượng không phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật thì khi mua hàng, người mua hàng phải lập Bảng kê mua hàng.

Bảng kê mua hàng phải đóng thành quyển và ghi số quyển dùng trong 1 năm. Mỗi quyển "Bảng kê mua hàng" phải được ghi số liên tục từ đầu quyển đến cuối quyển.

Góc trên, bên trái của Bảng kê mua hàng ghi rõ tên đơn vị (hoặc đóng dấu đơn vị), bộ phận.

Ghi rõ họ tên, bộ phận phòng, ban nơi làm việc của người trực tiếp mua hàng.

Cột A, B, C, D: ghi số thứ tự, tên, quy cách, phẩm chất, địa chỉ mua hàng hoặc tên người bán hàng và đơn vị tính của từng thứ vật tư, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, dịch vụ mua vào.

Cột 1: Ghi số lượng của mỗi loại vật tư, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, dịch vụ đã mua.

Cột 2: Ghi đơn giá mua của từng thứ vật tư, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, dịch vụ đã mua.

Cột 3: Ghi số tiền phải trả của từng thứ vật tư, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, dịch vụ (Cột 3 = cột 1 x cột 2).

Dòng tổng cộng ghi số tiền đã mua các loại hàng hóa, vật tư, công cụ, dụng cụ, dịch vụ ghi trong phiếu.

Các cột B, C, 1, 2, 3 nếu còn thừa thì được gạch 1 đường chéo từ trên xuống.

Bảng kê mua hàng do người mua lập và ký, ghi rõ họ tên sau đó chuyển "Bảng kê mua hàng" cho người có thẩm quyền duyệt và kế toán trưởng ký làm thủ tục nhập kho hoặc đưa ngay vào sử dụng (nếu có) hoặc giao hàng cho người quản lý, sử dụng.

Bảng kê mua hàng do người mua lập 2 liên: liên 1 lưu ở nơi lập phiếu, liên 2 chuyển cho kế toán làm thủ tục thanh toán và ghi sổ kế toán.

BẢNG THANH TOÁN TIỀN THUÊ NGOÀI

(Mẫu số: C11-THADS)

1. Mục đích

Bảng thanh toán tiền thuê ngoài là chứng từ do các Chấp hành viên lập để thanh toán tiền cho người được thuê làm những công việc như tháo gỡ, vận chuyển, nghiền nát tiêu hủy vật chứng, trong hoạt động cưỡng chế thi hành án hoặc xử lý tài sản sung công mà không lập được hóa đơn hoặc hợp đồng lao động để làm căn cứ thanh toán và ghi sổ kế toán.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Ghi họ và tên, chức vụ người thuê (họ tên Chấp hành viên).

Ghi rõ thuê nhân công để thực hiện nội dung công việc gì, ở đâu vào thời gian nào.

Cột A, B: Ghi số thứ tự, họ và tên người được thuê.

Cột C: Ghi rõ địa chỉ người được thuê (thôn, xã, huyện, tỉnh), số CMND/CCCD.

Cột D: Ghi rõ nội dung, tên công việc đã thuê.

Cột 1: Ghi số công lao động hoặc khối lượng công việc đã làm.

Cột 2: Ghi đơn giá phải thanh toán cho 1 công lao động hoặc 1 đơn vị khối lượng công việc.

Cột 3: Ghi số tiền phải thanh toán (Cột 3 = cột 1 x cột 2).

Cột 4: Ghi số thuế TNCN khấu trừ của người được thuê khoán việc (nếu có).

Cột 5: Ghi số tiền còn lại được nhận sau khi khấu trừ thuế.

Cột E: Từng người được thuê ký nhận khi nhận tiền.

Bảng thanh toán tiền thuê ngoài sau khi thanh toán tiền cho người được thuê chuyển cho kế toán kiểm soát và trình Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phê duyệt được làm căn cứ thanh toán và ghi sổ kế toán chi.

BẢNG KÊ CHI TIỀN CHO NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THI HÀNH ÁN

(Mẫu số: C12-THADS)

1. Mục đích

Nhằm liệt kê và xác nhận số tiền đã chi bồi dưỡng cho những người tham gia cưỡng chế thi hành án, xác minh thi hành án,... làm căn cứ để thanh toán với các đương sự hoặc ngân sách nhà nước.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Chấp hành viên lập bảng kê này.

Bảng kê phải ghi rõ: tên, số hiệu, ngày, tháng, năm của Quyết định thi hành án, Quyết định cưỡng chế; họ tên của đối tượng phải thi hành án; địa điểm và thời gian thực hiện.

Cột A, B, C, D: Ghi số thứ tự, họ tên, đơn vị công tác và chức vụ của người tham gia thực hiện.

Cột 1, E: Ghi số tiền bồi dưỡng và chữ ký của người tham gia thực hiện.

Bảng kê chi tiền cho những người tham gia thực hiện phải có đầy đủ chữ ký của người trực tiếp chi tiền (Chấp hành viên), Kế toán trưởng kiểm soát và Thủ trưởng đơn vị ký duyệt. Bảng kê chi tiền cho người tham gia thi hành án là căn cứ để thanh toán với các đối tượng thi hành hoặc ngân sách nhà nước.

BẢNG KÊ CÁC KHOẢN TIỀN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Mẫu số: C13-THADS)

1. Mục đích

Bảng kê này để kê các khoản tiền cơ quan thi hành án dân sự nộp ngân sách nhà nước.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Bảng kê các khoản tiền nộp ngân sách nhà nước do Chấp hành viên kê chuyển cho Kế toán để làm thu tục nộp tiền vào ngân sách.

Căn cứ lập bảng của Chấp hành viên, Kế toán tổng hợp để nộp vào tài khoản của ngân sách nhà nước tại Kho bạc.

Sau khi kê xong, tiến hành cộng bảng kê Kế toán viết giấy nộp tiền vào tài khoản của ngân sách nhà nước tại Kho bạc.

Cột A, B: Ghi số thứ tự và nội dung nộp.

Cột C, D: Ghi số hiệu, ngày tháng năm của Quyết định thi hành án.

Cột 1: Ghi số tiền nộp ngân sách của từng Quyết định thi hành án.

Bảng kê lập xong Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu kèm theo các giấy nộp tiền vào ngân sách bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản, chuyển đến Kho bạc làm thủ tục nộp tiền vào ngân sách.

BẢNG KÊ CÁC KHOẢN TIỀN MẶT NHẬP QUỸ

(Mẫu số: C14-THADS)

1. Mục đích

Dùng cho Chấp hành viên thu tiền thi hành án hoặc công chức được phân công thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án lập khi nộp nhiều khoản tiền thu thi hành án làm cơ sở cho kế toán hạch toán theo từng yêu cầu thu, từng quyết định thi hành án.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Căn cứ các biên lai thu tiền, Chấp hành viên, cán bộ được phân công thu tiền lập bảng kê các khoản thu ghi rõ số, ngày, ký hiệu biên lai thu tiền, nội dung từng khoản thu, số tiền từng khoản thu, cơ sở của khoản thu (Quyết định thi hành án hoặc yêu cầu thu).

Kế toán căn cứ bảng kê các khoản thu kèm theo biên lai thu tiền để lập phiếu thu làm thủ tục thu tiền nhập quỹ và ghi sổ theo từng quyết định thi hành án và yêu cầu thu.

Cột A, B: ghi thứ tự, nội dung.

Cột C, D: ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định THADS hoặc Yêu cầu thu.

Cột E, F: ghi số, ngày, tháng, năm của Biên lai thu tiền.

Cột 1: là số tiền từng lần nhập quỹ.

BẢNG KÊ CÁC KHOẢN TIỀN MẶT XUẤT QUỸ

(Mẫu số: C15-THADS)

1. Mục đích

Dùng cho kế toán lập khi chi nhiều khoản chi cho một đối tượng mà chi quỹ một lần thì kê bảng kê này kèm theo phiếu chi để hạch toán.

Bảng kê này cũng dùng để kê các khoản nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án dân sự mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Căn cứ vào đề nghị chi quỹ tiền mặt của Chấp hành viên đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, Kế toán lập bảng kê các khoản thanh toán cho 01 đối tượng hoặc các khoản tiền nộp vào tài khoản tạm gửi kèm theo phiếu chi làm cơ sở để hạch toán.

Cột A, B: ghi thứ tự, nội dung.

Cột C, D: ghi số, ngày, tháng, năm của Yêu cầu thu.

Cột E, F: ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định thi hành án.

Cột 1: là số tiền từng khoản trả hoặc nộp vào tài khoản tạm giữ.

BẢNG KÊ VÀNG, BẠC, ĐÁ QUÝ

(Mẫu số: C16-THADS)

1. Mục đích

Nhằm quản lý chặt chẽ, chính xác các loại vàng, bạc, đá quý tạm giữ có tại đơn vị và làm căn cứ cùng với chứng từ gốc để lập phiếu thu, chi quỹ.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Cột A, B: Ghi số thứ tự và tên, loại, quy cách phẩm chất của vàng, bạc, đá quý.

Cột C: Ghi đơn vị tính: gam, chỉ, kg.

Cột 1: Ghi số lượng của từng loại (ví dụ như: 1 chỉ, 2 chỉ.....).

Cột 2: Ghi đơn giá của từng loại.

Cột 3: Bằng cột 1 nhân (x) cột 2.

Ghi chú: Khi cần thiết, tại cột B có thể ghi rõ ký hiệu của loại vàng, bạc, đá quý...

Bảng kê được lập thành 2 liên, 1 liên đính kèm với phiếu thu (chi) chuyển cho Thủ quỹ để làm thủ tục nhập hoặc xuất quỹ và 1 liên giao cho người nộp (hoặc nhận).

Bảng kê phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên như quy định.

BẢNG KÊ PHÂN PHỐI TIỀN ĐỂ THI HÀNH ÁN

(Mẫu số: C17-THADS)

1. Mục đích

Bảng kê phân phối tiền thi hành án là chứng từ do Chấp hành viên lập để phân phối số tiền thu về bán tài sản, tiền thu về thi hành án... theo Quyết định thi hành án, làm căn cứ kết chuyển từ bên Nợ TK 337 "Các khoản tạm giữ chờ xử lý" sang bên Có các tài khoản có liên quan đến việc xử lý tiền bán tài sản, tiền thu về thi hành án,...

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Bảng này do Chấp hành viên lập sau khi đã thu được tiền bán tài sản thi hành án hoặc tiền thu về thi hành án, ghi rõ thuộc vụ án nào và Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm.

Ghi rõ tổng số thu về tiền bán tài sản thi hành án, tiền thu về thi hành án đem phân phối...

Các khoản chi phí liên quan.

Số nộp ngân sách liên quan đến tiền bán tài sản (nếu có).

Chuyển sang thi hành án (các khoản thu ngân sách, thu bồi thường).

Trả lại người phải thi hành án.

.....

Căn cứ vào Bảng kê phân phối tiền thi hành án, kế toán lập chứng từ ghi sổ để hạch toán theo đúng nội dung.

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho đồng Việt Nam)

(Mẫu số: C18-THADS)

1. Mục đích

Biên bản nhằm xác nhận số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa, thiếu so với sổ quỹ trên cơ sở đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê phải lập ban kiểm kê, trong đó, Thủ quỹ và Kế toán quỹ là các thành viên.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Dòng I "số dư theo sổ quỹ": căn cứ số tồn quỹ trên sổ quỹ tại ngày cộng sổ để kiểm kê để ghi vào cột 2.

Dòng II "số kiểm kê thực tế": căn cứ vào số kiểm kê thực tế để ghi từng loại tiền vào cột 1 và tính ra tổng số tiền để ghi vào cột 2.

Dòng III "chênh lệch": Ghi số chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số dư theo sổ quỹ với số kiểm kê thực tế.

Trên Bảng kiểm kê quỹ cần phải xác định và ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa hoặc thiếu quỹ, có ý kiến nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm kê.

Biên bản kiểm kê quỹ phải có chữ ký (ghi rõ họ tên) của Thủ quỹ, Trưởng ban kiểm kê và Kế toán trưởng.

Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị xem xét giải quyết.

Biên bản kiểm kê quỹ do ban kiểm kê quỹ lập thành 02 bản. 01 bản lưu ở Thủ quỹ; 01 bản lưu ở kế toán quỹ.

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)

(Mẫu số: C19-THADS)

1. Mục đích

Biên bản nhằm xác nhận số ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý tồn quỹ thực tế và số thừa, thiếu so với sổ quỹ trên cơ sở đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê phải lập ban kiểm kê, trong đó, Thủ quỹ và Kế toán quỹ là các thành viên.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ như: USD, EURO,... từng loại vàng bạc, kim khí quý, đá quý (nếu có).

Góc trên, bên trái của biên bản kiểm kê quỹ phải ghi rõ tên đơn vị.

Biên bản kiểm kê quỹ phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (giờ..... ngày..... tháng..... năm.....)

Dòng I "số dư theo sổ quỹ": căn cứ số tồn quỹ trên sổ quỹ tại ngày cộng sổ để kiểm kê để ghi vào cột 2.

Dòng II "số kiểm kê thực tế": căn cứ vào số kiểm kê thực tế để ghi từng loại ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý vào cột 1 và tính ra tổng số tiền theo nguyên giá để ghi vào cột 2.

Dòng III "chênh lệch": Ghi số chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số dư theo sổ quỹ với số kiểm kê thực tế.

Cột A, B: ghi thứ tự, diễn giải.

Cột C, 1: ghi đơn vị tính, số lượng.

Cột 2: ghi giá trị theo nguyên giá của ngoại tệ.

Cột 3: ghi tỷ giá hạch toán ngoại tệ hoặc vàng.

Cột 4: quy ra tiền Việt Nam.

Trên Bảng kiểm kê quỹ cần phải xác định và ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa hoặc thiếu quỹ, có ý kiến nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm kê.

Biên bản kiểm kê quỹ phải có chữ ký (ghi rõ họ tên) của Thủ quỹ, Trưởng ban kiểm kê và Kế toán trưởng.

Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị xem xét giải quyết.

Biên bản kiểm kê quỹ do ban kiểm kê quỹ lập thành 02 bản. 01 bản lưu ở Thủ quỹ; 01 bản lưu ở kế toán quỹ.

BIÊN LAI THU TIỀN

(Mẫu số: C20-THADS)

1. Mục đích

Biên lai thu tiền là giấy biên nhận của cơ quan thi hành án dân sự đã thu tiền, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý... hoặc thu qua tài khoản của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, hoặc trên tài khoản, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với cơ quan hoặc lưu quỹ về nghĩa vụ đã thực hiện.

Biên lai thu tiền dùng để thu các khoản tiền như thu chi phí cưỡng chế của người phải thi hành án, thu tiền chi phí tống đạt giấy báo, chi phí thỏa thuận thi hành án, chi phí xác minh, kê biên tài sản, các khoản thu khác.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Biên lai thu tiền trong trường hợp đặt in phải đóng thành quyển, phải ghi rõ tên đơn vị, địa chỉ của cơ quan thu tiền và đóng dấu cơ quan thi hành án dân sự, phải đánh số từng quyển. Trong mỗi quyển phải đánh số liên tục theo số biên lai.

Ghi rõ họ tên, địa chỉ của người nộp tiền.

Dòng "Nội dung thu" ghi rõ nội dung thu tiền và theo Quyết định, số ngày, tháng, năm hoặc yêu cầu thu của... số, ngày, tháng, năm.

Dòng "số tiền thu" ghi bằng số và bằng chữ số tiền nộp, ghi rõ đơn vị tính là "đồng VN" hoặc USD...

Nếu thu qua tài khoản phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của giấy báo có.

Biên lai thu tiền được lập thành 4 liên (đặt giấy than viết một lần).

Sau khi thu tiền, người thu tiền và người nộp tiền cùng ký và ghi rõ họ tên vào từng liên để xác nhận số tiền đã thu, đã nộp. Ký xong người thu tiền lưu 1 liên tại cuống, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 lưu hồ sơ thi hành án, liên 4 giao cho Kế toán.

Biên lai thu tiền áp dụng trong các trường hợp thu tiền của người phải thi hành án hoặc của những người có liên quan đến việc thi hành án.

BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN

(Mẫu số: C21-THADS)

1. Mục đích

Để thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án căn cứ theo giấy báo của Tòa án; thu tiền tạm thu về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, là giấy biên nhận của cơ quan thi hành án dân sự đã thu tiền, hoặc thu qua tài khoản của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, hạch toán số thu trên tài khoản tạm giữ tại Kho bạc, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với cơ quan hoặc lưu giữ về nghĩa vụ đã thực hiện.

2. Phương pháp và trách nhiệm ghi

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trong trường hợp đặt in phải đóng thành quyển, phải ghi rõ tên đơn vị và đóng dấu cơ quan thi hành án dân sự, phải đánh số từng quyển. Trong mỗi quyển phải đánh số liên tục theo số Biên lai.

Ghi rõ họ tên của người nộp tiền

- Dòng "nội dung thu" ghi rõ nội dung thu tiền: thu tiền tạm thu án phí, và ghi rõ theo Yêu cầu thu số, ngày, tháng, năm của Tòa án.....

- Dòng "số tiền thu" ghi bằng số và bằng chữ số tiền nộp, nếu thu qua tài khoản phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của chứng từ báo có.

Biên lai thu tiền được lập thành 4 liên (đặt giấy than viết một lần).

Sau khi thu tiền, người thu tiền và người nộp tiền cùng ký và ghi rõ họ tên vào từng liên để xác nhận số tiền đã thu, đã nộp. Ký xong người thu tiền lưu 1 liên tại

cuống, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 lưu hồ sơ đến khi có Quyết định thi hành án thì chuyển cho Chấp hành viên để lưu hồ sơ và có hướng xử lý, liên 4 giao cho kế toán.

BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

(Mẫu số: C21-THADS-DVC)

1. Mục đích

Để thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án căn cứ theo giấy báo của Tòa án trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; là giấy biên nhận của cơ quan thi hành án dân sự đã thu tiền của người nộp tiền làm căn cứ để hạch toán số thu trên tài khoản tạm giữ tại Kho bạc, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với cơ quan hoặc lưu giữ về nghĩa vụ đã thực hiện.

2. Phương pháp và trách nhiệm ghi

Cập nhật đầy đủ họ tên của người nộp tiền.

Dòng "nội dung thu" cập nhật rõ nội dung thu tiền: thu tiền tạm thu án phí theo Yêu cầu thu số, ngày, tháng, năm của Tòa án.....

Dòng "số tiền thu" thể hiện bằng số và bằng chữ số tiền nộp.

Sau khi đối chiếu với Kho bạc nhà nước, xác định đúng số tiền đương sự nộp đã về tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án dân sự tại Kho bạc nhà nước thì kế toán lập biên lai, cung cấp biên lai lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, in bản thể hiện của biên lai để hạch toán, lưu hồ sơ kế toán và cung cấp cho Chấp hành viên khi có Quyết định thi hành án.

BIÊN LAI THU TIỀN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Mẫu số: C22-THADS)

1. Mục đích

Để thu các khoản tiền nộp NSNN, là giấy biên nhận của cơ quan thi hành án dân sự đã thu tiền, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý... hoặc thu qua tài khoản của người

nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, hoặc trên tài khoản, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với cơ quan hoặc lưu quỹ về nghĩa vụ đã thực hiện.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Biên lai thu tiền nộp NSNN trong trường hợp đặt in phải đóng thành quyển, ghi rõ tên đơn vị, đóng dấu cơ quan thi hành án dân sự và phải đánh số từng quyển. Trong mỗi quyển phải đánh số liên tục theo số Biên lai.

Ghi rõ họ tên của người nộp tiền.

Dòng "nội dung thu" ghi rõ nội dung thu tiền như: thu tiền án phí, phạt, sung công... ghi rõ theo Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm.

Dòng "số tiền thu" ghi bằng số và bằng chữ số tiền nộp, ghi rõ đơn vị tính là "đồng VN" hoặc USD...

Nếu thu qua tài khoản phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của chứng từ báo có.

Biên lai thu tiền được lập thành 4 liên (đặt giấy than viết một lần).

Sau khi thu tiền, người thu tiền và người nộp tiền cùng ký và ghi rõ họ tên vào từng liên để xác nhận số tiền đã thu, đã nộp. Ký xong người thu tiền lưu 1 liên tại cuống, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 lưu hồ sơ thi hành án, liên 4 giao cho Kế toán.

Cuối ngày, người được cơ quan giao nhiệm vụ thu tiền phải căn cứ vào liên lưu để lập Bảng kê Biên lai thu tiền nộp NSNN trong ngày (nếu thu qua tài khoản phải lập Bảng kê riêng) và nộp cho Kế toán để Kế toán lập phiếu thu làm thủ tục nhập quỹ hoặc làm thủ tục nộp Kho bạc.

Biên lai thu tiền nộp NSNN áp dụng trong các trường hợp thu tiền của người phải thi hành án hoặc của những người có liên quan đến việc thi hành án đối với những khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

BIÊN LAI THU TIỀN THI HÀNH ÁN

(Mẫu số: C23-THADS)

1. Mục đích

Để thu các khoản tiền thi hành án theo đơn yêu cầu**,** các khoản thu khác cho Nhà nước thuộc diện cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành

án, là giấy biên nhận của cơ quan thi hành án dân sự đã thu tiền, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý... hoặc thu qua tài khoản của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, hoặc trên tài khoản, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với cơ quan hoặc lưu quỹ về nghĩa vụ đã thực hiện.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Biên lai thu tiền thi hành án trong trường hợp đặt in phải đóng thành quyển, ghi rõ tên đơn vị, đóng dấu cơ quan thi hành án dân sự và đánh số từng quyển. Trong mỗi quyển phải đánh số liên tục theo số Biên lai.

Ghi rõ họ tên của người nộp tiền.

Dòng "nội dung thu" ghi rõ nội dung thu tiền: ghi rõ theo Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm.

Dòng "số tiền thu" ghi bằng số và bằng chữ số tiền nộp, ghi rõ đơn vị tính là "đồng VN" hoặc USD...

Nếu thu qua tài khoản phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của chứng từ báo có.

Biên lai thu tiền được lập thành 4 liên (đặt giấy than viết một lần).

Sau khi thu tiền, người thu tiền và người nộp tiền cùng ký và ghi rõ họ tên vào từng liên để xác nhận số tiền đã thu, đã nộp. Ký xong người thu tiền lưu 1 liên tại cuống, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 lưu hồ sơ thi hành án, liên 4 giao cho Kế toán.

Biên lai thu tiền thi hành án áp dụng trong các trường hợp thu tiền của người phải thi hành án hoặc của những người có liên quan đến việc thi hành án.

BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

(Mẫu số: 03b1)

1. Mục đích

Để thu các khoản tiền phí và lệ phí: Án phí, Phí thi hành án, Phí tương trợ Tư pháp, Phí ủy thác Tư pháp có yếu tố nước ngoài,...

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Biên lai thu thuế, phí, lệ phí trong trường hợp đặt in phải đóng thành quyển, ghi rõ tên đơn vị, đóng dấu cơ quan thi hành án dân sự và đánh số từng quyển. Trong mỗi quyển phải đánh số liên tục theo số Biên lai.

Ghi rõ họ tên của người nộp tiền.

Dòng "nội dung thu" ghi rõ nội dung thu tiền: theo Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm.

Dòng "số tiền thu" ghi bằng số và bằng chữ số tiền nộp, ghi rõ đơn vị tính là "đồng VN" hoặc USD...

Nếu thu qua tài khoản phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của chứng từ báo có.

Biên lai thu phí và lệ phí được lập thành 4 liên (đặt giấy than viết một lần).

Sau khi thu tiền, người thu tiền và người nộp tiền cùng ký và ghi rõ họ tên vào từng liên để xác nhận số tiền đã thu, đã nộp. Ký xong người thu tiền lưu 1 liên tại cuống, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 lưu hồ sơ thi hành án, liên 4 giao cho Kế toán.

GIẤY ĐỀ NGHỊ NHẬP KHO

(Mẫu số: C24-THADS)

1. Mục đích

Giấy đề nghị nhập kho do Thủ kho (Chấp hành viên) lập đề nghị Thủ trưởng đơn vị nhập kho số vật chứng, tài sản thi hành án do cơ quan công an chuyển, do Chấp hành viên thu được để thi hành án. Giấy này là căn cứ để Thủ trưởng đơn vị ký Lệnh nhập kho, kế toán căn cứ Lệnh nhập kho làm Phiếu nhập kho.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Giấy đề nghị nhập kho do Thủ kho, Chấp hành viên lập đề nghị làm thủ tục nhập kho số vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng hoặc Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm.

Cột A, B, C: Ghi số thứ tự, tên vật chứng, tài sản thi hành án nhập kho, đơn vị tính.

Cột 1: Ghi số lượng vật chứng. tài sản, trường hợp vật chứng, tài sản cần theo dõi trọng lượng (vàng, bạc, đá quý) phải ghi rõ trọng lượng theo từng thứ, từng loại, từng phẩm cấp (nếu có).

Sau đó Chấp hành viên (Thủ kho) ghi ngày tháng năm và ký ghi rõ họ và tên.

Giấy đề nghị nhập kho sau khi được Thủ trưởng đơn vị duyệt kèm Lệnh nhập kho chuyển cho Kế toán lập phiếu nhập kho để làm thủ tục nhập kho.

GIẤY ĐỀ NGHỊ XUẤT KHO

(Mẫu số: C25-THADS)

1. Mục đích

Giấy đề nghị xuất kho thi hành án do Thủ kho (Chấp hành viên lập), đề nghị Thủ trưởng đơn vị ký Lệnh xuất kho và căn cứ để kế toán làm thủ tục xuất kho vật chứng, tài sản để xử lý tài sản theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Cột A, B, C: Ghi số thứ tự, tên vật chứng, tài sản thi hành án xuất kho, đơn vị tính.

Cột 1: Ghi số lượng vật chứng, tài sản, trường hợp vật chứng, tài sản cần theo dõi trọng lượng (vàng, bạc, đá quý) phải ghi rõ trọng lượng theo từng thứ, từng loại, từng phẩm cấp (nếu có).

Sau đó Chấp hành viên (Thủ kho) ghi ngày tháng năm và ký ghi rõ họ và tên.

Giấy đề nghị xuất kho sau khi được Thủ trưởng đơn vị duyệt kèm Lệnh xuất kho chuyển cho Kế toán lập phiếu xuất kho để làm thủ tục xuất kho.

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

(Mẫu số: C26-THADS)

1. Mục đích:

Xác định số lượng vật chứng, tài sản giữ tại kho, tại thời điểm kiểm kê, làm căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của Thủ kho trong việc bảo quản vật chứng, tài sản và việc xử lý số vật chứng, tài sản thừa, thiếu và ghi vào sổ kế toán.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi:

Khi tiến hành kiểm kê phải thành lập Ban kiểm kê gồm có Trưởng ban và các ủy viên.

Mỗi kho được kiểm kê lập một biên bản riêng.

Cột A, B, C, D, E: Ghi số thứ tự, tên vật chứng, tài sản kiểm kê, số hiệu, ngày, tháng, năm của Quyết định thi hành án hoặc Yêu cầu thu, đơn vị tính của vật chứng, tài sản.

Cột 1: Ghi số lượng tồn theo sổ sách.

Cột 2: Ghi số lượng thực tế kiểm kê.

Cột 3, 4: Ghi số lượng chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa kiểm kê với sổ sách kế toán của từng loại vật chứng, tài sản.

Nếu có chênh lệch, Thủ trưởng đơn vị ghi rõ ý kiến giải quyết số chênh lệch.

Tất cả thành viên tham gia ký, ghi rõ họ tên.

CHỨNG TỪ KẾT CHUYỂN

(Mẫu số: C27-THADS)

1. Mục đích

Chứng từ kết chuyển do kế toán lập để kết chuyển số liệu kế toán từ tài khoản này sang tài khoản khác theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Căn cứ lập chứng từ này là Quyết định thi hành án, bảng phân phối tiền thi hành án, quyết định trích chuyển tiền thu phí, thu chi phí thi hành án...., kế toán cần lưu ý:

Ghi rõ số, ngày, tháng, năm của chứng từ gốc làm cơ sở lập chứng từ kết chuyển, ví dụ: Bảng kê phân phối tiền thi hành án, quyết định thu phí thi hành án...;

Nội dung kết chuyển;

Số hiệu tài khoản kết chuyển (tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có);

Số lượng, đơn giá hạch toán, giá trị hạch toán (đối với kết chuyển giá trị tài sản) hoặc số tiền đối với kết chuyển tiền.

Phụ lục VI

DANH MỤC BIỂU MẪU ĐƠN, GIẤY BÁO, GIẤY MỜI, GIẤY TRIỆU TẬP, THÔNG BÁO, BIÊN BẢN, LỆNH XUẤT NHẬP KHO, THẺ KHO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn yêu cầu thi hành án	D 01-THADS
2	Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên	D 02-THADS
3	Đơn đề nghị định giá lại tài sản	D 03-THADS
4	Đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án	D 04-THADS
5	Đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án	D 05-THADS
6	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án	D 06-THADS
7	Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án	D 07-THADS
8	Phiếu nhận đơn	D 08-THADS
9	Giấy báo	D 09-THADS
10	Giấy mời	D 10-THADS
11	Giấy triệu tập	D 11-THADS
12	Giấy xác nhận kết quả thi hành án	D 12-THADS
13	Văn bản ủy quyền về việc xác minh điều kiện thi hành án	D 13-THADS
14	Thông báo về việc nhận yêu cầu thi hành án	D 14-THADS
15	Thông báo về việc từ chối yêu cầu thi hành án	D 15-THADS
16	Thông báo về việc tạm đình chỉ thi hành án	D 16-THADS
17	Thông báo về việc nhận ủy thác thi hành án/nhận ủy thác xử lý tài sản	D 17-THADS
18	Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án	D 18-THADS
19	Thông báo về việc kê biên tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng	D 19-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
20	Thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án	D 20-THADS
21	Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản	D 21-THADS
22	Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản/kết quả thẩm định giá lại tài sản	D 22-THADS
23	Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản	D 23-THADS
24	Thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá	D 24-THADS
25	Thông báo về việc bán đấu giá tài sản	D 25-THADS
26	Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành	D 26-THADS
27	Thông báo về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án	D 27-THADS
28	Thông báo về việc bán tài sản	D 28-THADS
29	Thông báo về việc giao tài sản	D 29-THADS
30	Thông báo về việc nhận tiền, tài sản	D 30-THADS
31	Thông báo về việc người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án	D 31-THADS
32	Thông báo về việc tạm dừng/tiếp tục/chấm dứt xử lý tài sản ủy thác	D 32-THADS
33	Thông báo về kết quả thẩm định giá/thời điểm bán đấu giá/kết quả xử lý tài sản ủy thác	D 33-THADS
34	Biên bản về việc ghi nhận yêu cầu thi hành án	D 34-THADS
35	Biên bản về việc giao quyết định, văn bản về thi hành án	D 35-THADS
36	Biên bản về việc không thực hiện được thông báo về thi hành án	D 36-THADS
37	Biên bản về việc niêm yết công khai quyết định, văn bản về thi hành án	D 37-THADS
38	Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án	D 38-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
39	Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án	D 39-THADS
40	Biên bản về việc kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án	D 40-THADS
41	Biên bản về việc thu tiền của người phải thi hành án	D 41-THADS
42	Biên bản về việc thỏa thuận thi hành án	D 42-THADS
43	Biên bản về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ	D 43-THADS
44	Biên bản về việc phong tỏa tài khoản, tài sản gửi giữ	D 44-THADS
45	Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản	D 45-THADS
46	Biên bản về việc tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng diện tích đất đã kê biên	D 46-THADS
47	Biên bản về việc giải tỏa kê biên tài sản	D 47-THADS
48	Biên bản về việc niêm phong tài sản	D 48-THADS
49	Biên bản về việc mở niêm phong tài sản	D 49-THADS
50	Biên bản về việc giao bảo quản tài sản	D 50-THADS
51	Biên bản về việc giao, nhận tài sản thi hành án	D 51-THADS
52	Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản	D 52-THADS
53	Biên bản về việc tiêu hủy vật chứng, tài sản	D 53-THADS
54	Biên bản về việc cưỡng chế giao tài sản	D 54-THADS
55	Biên bản thỏa thuận về tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá	D 55-THADS
56	Biên bản về việc thỏa thuận giá tài sản kê biên	D 56-THADS
57	Biên bản về việc không có người đăng ký tham gia đấu giá tài sản	D 57-THADS
58	Biên bản về việc bán đấu giá tài sản	D 58-THADS
59	Biên bản về việc bán tài sản không qua đấu giá	D 59-THADS
60	Biên bản về việc mở khóa, phá khóa, mở gói để cưỡng chế thi hành án	D 60-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
61	Biên bản về việc tiếp công dân	D 61-THADS
62	Biên bản về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án	D 62-THADS
63	Biên bản vi phạm hành chính về thi hành án dân sự	D 63-THADS
64	Kế hoạch cưỡng chế thi hành án	D 64-THADS
65	Lệnh nhập kho	D 65-THADS
66	Lệnh xuất kho	D 66-THADS
67	Thẻ kho theo dõi vật chứng, tài sản	D 67-THADS

Mẫu số: D01-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người yêu cầu thi hành án[1]:.....
địa chỉ: .....
Họ và tên người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ: .....

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....
.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có):

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số..... ngày... tháng..... năm..... của.....
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[1] Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D02-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi Chấp hành viên

Kính gửi:.....

Họ tên người yêu cầu[2]: .....
Địa chỉ:.....
Chấp hành viên .....
có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....
Đối với:
Người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Người phải thi hành án .....
địa chỉ: .....

1. Nội dung yêu cầu:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[2] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D03-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Định giá lại tài sản

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị định giá lại tài sản[3]: .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ: .....
Căn cứ Thông báo số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... về kết quả thẩm định giá tài sản, đề nghị:

1. Nội dung yêu cầu định giá lại tài sản:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Tạm ứng chi phí thẩm định giá:

.....
.....

4. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[3] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D04-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc miễn, giảm phí thi hành án

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[4]:.....
Địa chỉ:.....
Họ và tên người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ: .....

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[4] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D05-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[5]:.....
địa chỉ: .....
Họ và tên người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ: .....

1. Nội dung đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Lý do đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[5] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D06-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[6]:.....
địa chỉ: .....
Họ và tên người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ: .....

Căn cứ Thông báo số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành:

1. Nội dung đề nghị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

---

[6] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D07-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kết quả thi hành án

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[7]:..... địa chỉ .....

Theo Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... và Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thì..... địa chỉ: .....

1. Phải thi hành các khoản:

.....

.....

2. Đã thi hành các khoản:

.....

.....

3. Còn phải thi hành các khoản:

.....

.....

4. Đề nghị xác nhận kết quả thi hành án:

.....

.....

5. Các tài liệu kèm theo:

.....

.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

---

[7] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D08-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PNĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....
Nhận đơn của ông (bà):.....
địa chỉ:.....

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D09-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

Số:...../GB-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

GIẤY BÁO

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Báo cho ông (bà):.....
địa chỉ: .....
.....

Đến.....
địa chỉ: .....

Vào hồi:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20 .....

Để.....
.....
.....
.....

Yêu cầu ông, bà có mặt đúng thời gian, địa điểm trên, mang theo Giấy báo này và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc mang theo một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (các giấy tờ trên phải là bản chính)./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
tại:.....

Ông (bà):..... đại diện.....
đã giao cho ông (bà):.....
.....

Giấy báo số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
..... về việc.....

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D10-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GM-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

GIẤY MỜI
Về việc.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Trân trọng kính mời:.....

.....

địa chỉ: .....

Đến.....

Vào hồi:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Địa điểm:.....

Để.....

.....

.....

Đề nghị..... có mặt đúng thời gian, địa điểm trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ THA

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D11-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

Số:...../GTT-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

GIẤY TRIỆU TẬP

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....
Triệu tập ông (bà): .....
địa chỉ: .....
.....
Đến.....
địa chỉ: .....
Vào hồi:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20 .....
Để.....
.....

Yêu cầu ông (bà) có mặt đúng thời gian, địa điểm trên, mang theo Giấy triệu tập này và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc mang theo một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (các giấy tờ trên phải là bản chính).

CHẤP HÀNH VIÊN

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
tại:.....
Ông (bà):..... đại diện.....
đã giao cho ông (bà):.....
.....
Giấy triệu tập số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
..... về việc.....

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D12-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GXN-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

Căn cứ Điều 53 Luật Thi hành án dân sự, Điều 37 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày.... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của:.....;

Xét đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án của.....;

Cục (Chi cục) trưởng Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

XÁC NHẬN:

Theo Bản án, Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... của.....
.....
thì:.....
địa chỉ:.....

Phải thi hành:
.....
.....
.....

Theo Quyết định thi hành án số..... ngày.... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

thì ông (bà):.....
địa chỉ:.....

Phải thi hành:

.....
.....
.....
.....

Đến ngày..... tháng..... năm..... đã thi hành được:

.....
.....
.....
.....

Còn phải thi hành:

.....
.....
.....

Nơi nhận:
- Đương sự;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D13-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../VBUQ-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

VĂN BẢN ỦY QUYỀN
Về việc xác minh điều kiện thi hành án

Kính gửi:.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày.... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Người phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Phải thi hành:

.....
.....
.....

Đã thi hành được:

.....
.....
.....
.....

Còn phải thi hành:

.....
.....
.....

Căn cứ khoản 3 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), khoản 2 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ vào thông tin về tài sản (nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở) của người phải thi hành án.

Bên ủy quyền:

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Bên nhận ủy quyền:

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Nội dung ủy quyền:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tài liệu gửi kèm theo:

1. Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

2. Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

.....
.....

Trong thời hạn..... ngày kể từ ngày nhận được Văn bản này, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... phải trả lời bằng văn bản kết quả xác minh và những nội dung cần thiết khác cho Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... đã ủy quyền xác minh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D14-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS.... **CỤC (CHI CỤC) THADS** tỉnh (huyện).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-THADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

THÔNG BÁO
Về việc nhận yêu cầu thi hành án

Kính gửi:.....

Ngày..... tháng..... năm 20..., Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... đã nhận được yêu cầu thi hành án ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....

Các tài liệu kèm theo gồm có:

.....
.....
.....
.....
.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vậy, thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D15-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc từ chối yêu cầu thi hành án

Kính gửi:.....

Căn cứ điểm..... khoản 5 Điều 31 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ yêu cầu thi hành án ngày..... tháng... năm..... của..... địa chỉ:.....

Sau khi xem xét nội dung yêu cầu và các tài liệu gửi kèm, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... nhận thấy:

.....
..... (*nêu lý do từ chối yêu cầu thi hành án*).....
.....

Do đó, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... từ chối yêu cầu thi hành án của..... và thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D16-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc tạm đình chỉ thi hành án

Căn cứ khoản 1 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm 20..... của.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thông báo cho.....
.....,

Địa chỉ:.....

Về việc tạm đình chỉ thi hành án đối với các khoản:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thời gian tạm đình chỉ kể từ ngày..... tháng..... năm.....cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian tạm đình chỉ thi hành án, người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Chánh án TAND.....;
- Viện trưởng VKSND.....;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ THA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D17-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc nhận ủy thác thi hành án/nhận ủy thác xử lý tài sản

Kính gửi:.....

Căn cứ điểm b khoản 1/điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022).

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... đã nhận được Quyết định ủy thác thi hành án/ủy thác xử lý tài sản số..... ngày..... tháng..... năm 20.... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....
.....

Các tài liệu kèm theo gồm có:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vậy, thông báo để Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... ..... biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D18-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

Số:...../TB-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc cưỡng chế thi hành án

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....,

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... sẽ tiến hành cưỡng chế đối với:.....
địa chỉ:.....

Bằng biện pháp:.....
.....

Thời gian cưỡng chế:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Địa điểm cưỡng chế:.....

Dự trù chi phí cưỡng chế:..... phải chịu là: ..... (bằng chữ.....).

Yêu cầu..... có mặt đúng thời gian, địa điểm nêu trên. Trường hợp vắng mặt,..... phải ủy quyền cho người khác tham gia theo nội dung Thông báo này. Nếu..... cố tình vắng mặt hoặc không thực hiện việc ủy quyền hợp pháp thì việc cưỡng chế vẫn được tiến hành theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã, phường.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...
Tại:.....
Ông (bà):..... đại diện.....
đã giao cho ông (bà):.....
Thông báo số:..... ngày..... tháng..... năm.... của.....
..... về việc.....

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên

Mẫu số: D19-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

Số:...../TB-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc kê biên tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng

Kính gửi:.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....
đã kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của:.....
.....

Tài sản kê biên gồm (mô tả tài sản kê biên):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vậy, thông báo để..... không giải quyết các yêu cầu về chuyển dịch, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, sang nhượng, tặng cho các tài sản nêu trên đến khi có quyết định của Chấp hành viên hoặc của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND xã, phường.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D20-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án

Kính gửi:.....

Căn cứ Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (nếu có).

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự thông báo cho:

Người được thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Người phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất/người có tranh chấp:.....
địa chỉ:.....

Có quyền thỏa thuận phân chia tài sản chung/khởi kiện tại Tòa án/đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với tài sản sau:

1.....

2.....

.....

Trong thời hạn..... ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này mà không thỏa thuận phân chia tài sản/không khởi kiện tại Tòa án/không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thì Chấp hành viên sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vậy, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thông báo để..... biết./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D21-THADS
(Ban hành theo Thông tư số 04 /2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm..... khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm..... của.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có).

Do....., Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... địa chỉ..... cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1.....

2.....

..... *(mô tả rõ số lượng, tình trạng của tài sản)*.....

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương..... biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1.....

2.....

.....

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày..... tháng.... năm..... đến hết ngày..... tháng..... năm.....

Hình thức nộp hồ sơ:.....

Địa chỉ nộp hồ sơ:.....

Nơi nhận:
- Trang thông tin điện tử Cục THADS.....
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D22-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản/kết quả thẩm định giá lại tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày..... tháng..... năm 20... của.....

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự thông báo cho:

Người được thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Người phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Kết quả thẩm định giá tài sản/kết quả thẩm định giá lại tài sản như sau:

1.....
2.....
3.....
.....

(nêu rõ giá của từng loại tài sản bằng số và bằng chữ).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản một lần và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản *(áp dụng đối với trường hợp thông báo kết quả thẩm định giá tài sản)*.

Vậy, thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D23-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS.... **CỤC (CHI CỤC) THADS** tỉnh (huyện).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-THADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thẩm định giá..... ngày..... tháng..... năm 20... của.....;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày..... tháng..... năm 20.... của.....

Do.....,

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... địa chỉ..... cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1.....

2.....

.... (*ghi rõ số lượng, chủng loại, chất lượng và giá khởi điểm)* .....

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

1.....

2.....

.....

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1.....

2.....

.....

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày.....tháng.... năm..... đến hết ngày..... tháng... năm.....

Hình thức nộp hồ sơ:.....

Địa chỉ nộp hồ sơ:.....

Nơi nhận:
- Trang thông tin điện tử Cục THADS.....;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thẩm định giá..... ngày..... tháng..... năm 20... của.....;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày..... tháng..... năm 20.... của.....;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... lựa chọn:..... (*tên tổ chức bán đấu giá*):.....

Địa chỉ:.....

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1-.....

2-.....

3-.....

Vậy, thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D25-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS.... **CỤC (CHI CỤC) THADS** tỉnh (huyện).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-THADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận về giá/kết quả thẩm định giá ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số..... ngày..... tháng..... năm.... của..... (*trường hợp bán tài sản bởi tổ chức bán đấu giá).*

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản;

b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá;

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá;

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá;

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá;

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước;

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá;

h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá;

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá;

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại.....;

Địa chỉ:..... điện thoại:.....

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã, phường.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D26-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành

Kính gửi:.....

Căn cứ khoản..... Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày.... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành số..... ngày..... tháng.... năm của..... (tên tổ chức bán đấu giá).

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự thông báo cho:

Người được thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Người phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Nội dung:.....
.....

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo này các bên có quyền thỏa thuận về mức giảm giá tài sản (đối với trường hợp tài sản đưa ra bán đấu giá lần đầu) hoặc người được thi hành án có quyền nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án (đối với lần giảm giá thứ hai trở đi). Nếu các bên không thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được về mức giảm giá hoặc người được thi hành án không đồng ý nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án thì Chấp hành viên sẽ quyết định giảm giá tài sản để tiếp tục bán đấu giá.

Vậy, thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D27-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án

Kính gửi: (người phải thi hành án).....

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành ngày.....tháng.....năm 20... của.....;

Căn cứ Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án ngày..... tháng..... năm 20.... của.....

Người được thi hành án:.....

địa chỉ:.....

Đồng ý nhận các tài sản đã kê biên sau để trừ vào số tiền được thi hành án:

1-.....

2-.....

3-.....

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản thì Chấp hành viên giao tài sản cho người được thi hành án.

Vậy, thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D28-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

Số:...../TB-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc bán tài sản

Căn cứ khoản 4 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thẩm định giá..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự ..... tổ chức bán các tài sản sau: .....

1 - .....

2 - .....

3 - .....

.....

(nêu rõ tên và mô tả tình trạng từng loại tài sản)

Giá khởi điểm: .....

..... *(giá khởi điểm từng loại tài sản).....*

(bằng chữ.....).

Thời gian, địa điểm xem tài sản.....

Thời gian bán tài sản vào hồi:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Địa điểm bán tài sản:.....

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua tài sản xin liên hệ với Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Địa chỉ:..... điện thoại:.....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã, phường.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D29-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CỤC (CHI CỤC) THADS	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
tỉnh (huyện).....	
Số:...../TB-THADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

THÔNG BÁO
Về việc giao tài sản

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định giao tài sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của..... (hoặc biên bản thỏa thuận của các đương sự).....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... tổ chức giao tài sản (nêu rõ tài sản):

.....

.....

cho:.....

Thời gian:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Địa điểm:.....

Yêu cầu người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đúng thời gian, địa điểm trên./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã, phường.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D30-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc nhận tiền, tài sản

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Thông báo để..... địa chỉ:..... đến nhận tiền (tài sản) theo Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Thời gian:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Địa điểm:.....

Yêu cầu..... có mặt đúng thời gian, địa điểm nêu trên, mang theo Thông báo này và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trường hợp..... không trực tiếp đến nhận được thì có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:

1) Ủy quyền cho người khác đến nhận thay.

Người nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2) Gửi văn bản đề nghị Cục (Chi cục)..... gửi tiền qua bưu điện hoặc chuyển khoản.

Văn bản đề nghị có thể được gửi qua bưu điện, ghi rõ tên, địa chỉ nhận tiền hoặc thông tin tài khoản nhận chuyển khoản./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D31-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành

Kính gửi:..... (người được thi hành án).

Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản xác minh ngày..... tháng..... năm 20.... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sư (Biên bản xác minh lần 1);

Căn cứ Biên bản xác minh ngày..... tháng..... năm 20.... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự (Biên bản xác minh lần 2).

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự thông báo cho:

Người được thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Nội dung:

Sau hai lần xác minh người phải thi hành án vẫn chưa có điều kiện thi hành, cụ thể:

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Chấp hành viên sẽ tiến hành xác minh lại khi có thông tin mới về điều kiện thi hành của người phải thi hành án. Trường hợp..... (*người được thi hành án*) biết được thông tin mới về điều kiện thi hành của người phải thi hành án thì thông báo ngay cho Chấp hành viên để Chấp hành viên xử lý theo quy định.

Vậy, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thông báo để..... biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: D32-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc tạm dừng/tiếp tục/chấm dứt xử lý tài sản ủy thác

Kính gửi:.....

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số..... ngày.... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (*nơi ủy thác xử lý tài sản*) đề nghị Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (*nơi nhận ủy thác xử lý tài sản*) tạm dừng/tiếp tục/chấm dứt xử lý tài sản ủy thác sau:

1.....

2.....

.....

Lý do đề nghị.....

.....

Việc tiếp tục/tạm dừng/chấm dứt xử lý tài sản ủy thác được thực hiện theo thông báo của cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác.

Vậy, thông báo để Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... ..... biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D33-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS.... **CỤC (CHI CỤC) THADS** tỉnh (huyện).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-THADS	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá/thời điểm bán đấu giá/kết quả xử lý tài sản ủy thác

Kính gửi:.....

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số..... ngày.... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (*nơi nhận ủy thác xử lý tài sản*) thông báo cho Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (*nơi đã ủy thác xử lý tài sản*) kết quả thẩm định giá/thời điểm bán đấu giá/kết quả xử lý tài sản ủy thác như sau:

.....
.....
.....
.....

Vậy, thông báo để Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... ..... biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

Mẫu số: D34-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc ghi nhận yêu cầu thi hành án

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án của:

Ông (bà):....., địa chỉ:.....

như sau:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).....
- Tài liệu có liên quan khác.....

Ý kiến của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự:

.....

.....

.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

NGƯỜI YÊU CẦU THI HÀNH ÁN	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D35-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc giao quyết định, văn bản về thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...., tại:.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản về việc giao quyết định, văn bản về thi hành án cho ông (bà):..... địa chỉ:.....

Sau khi giải thích các quyền và nghĩa vụ của ông (bà):.....
.....

Các quyết định, văn bản về thi hành án được giao gồm:
.....
.....
.....
.....

Ông (bà):..... nhận (không nhận) quyết định, văn bản về thi hành án.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**NGƯỜI ĐƯỢC GIAO VĂN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D36-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc không thực hiện được thông báo về thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Người chứng kiến:.....

Lập biên bản về việc không thực hiện được thông báo về thi hành án cho ông (bà):..... địa chỉ:.....

Quyết định, văn bản về thi hành án không thông báo được gồm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Lý do:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
	(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D37-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai quyết định, văn bản về thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...., tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Người làm chứng:

Ông (bà):.....,

Ông (bà):.....,

Lập biên bản về việc niêm yết quyết định, văn bản về thi hành án liên quan đến ông (bà):.....
địa chỉ:.....

Các quyết định, văn bản về thi hành án niêm yết gồm:

.....
.....

.....
.....
.....
.....

Thời gian niêm yết từ:.....
.....

Địa điểm niêm yết:.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**NGƯỜI LÀM CHỨNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D38-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc giải quyết việc thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

.....
.....
.....

Lập biên bản giải quyết việc thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
.....

Sau khi giải thích các quyền và nghĩa vụ của.....
.....
..... về việc thi hành án theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....
.....

Ông (bà):..... (*cá nhân/đại diện của tổ chức*)..... trình bày như sau:

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của cơ quan thi hành án dân sự:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ông (bà):.....cam đoan lời trình bày trên đây là đúng sự thật, nếu sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D39-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc xác minh điều kiện thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... năm..... tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản xác minh điều kiện thi hành án của:.....
..... địa chỉ:.....
là người phải thi hành các khoản.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả xác minh:

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**ĐẠI DIỆN.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN	**.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D40-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản về việc kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án của.....
địa chỉ:.....

Tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án được kê khai như sau (*nêu rõ loại, số lượng tiền, tài sản hoặc quyền tài sản; tiền mặt, tiền trong tài khoản, tiền đang cho vay, mượn; giá trị ước tính và tình trạng của từng loại tài sản; mức thu nhập định kỳ, không định kỳ, nơi trả thu nhập; địa chỉ, nơi cư trú của người chưa thành niên được giao cho người khác nuôi dưỡng; khả năng và điều kiện thực hiện nghĩa vụ thi hành án)*

1.....
2.....
3.....
.....

Ông (bà)..... cam đoan việc kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án của mình là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN	**.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D41-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc thu tiền của người phải thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....
.....

Căn cứ Điều 80, Điều 81 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

.....

.....

Lập biên bản về việc thu tiền của người phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Do..... địa chỉ:..... đang giữ (trường hợp thu tiền của người phải thi hành án do người thứ ba giữ);

Số tiền..... (bằng chữ:.....)

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI LÀM CHỨNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	**NGƯỜI ĐANG GIỮ TIỀN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D42-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc thỏa thuận thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....
.....
.....

Lập biên bản về việc thỏa thuận thi hành án giữa:

Bên được thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Bên phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có).....
địa chỉ:.....

Nội dung thỏa thuận:

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thời hạn thực hiện thỏa thuận:.....

Hậu quả pháp lý đối với việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung đã thỏa thuận.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D43-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại:.....
.....
Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
Chúng tôi gồm:
Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên
Ông (bà):....., chức vụ:.....
Ông (bà):....., chức vụ:.....
Với sự tham gia của:
Ông (bà):....., chức vụ:.....
Ông (bà):....., chức vụ:.....
Người làm chứng:
Ông (bà):.....
Ông (bà):.....
Lập biên bản về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ của ông, (bà):.....
....., tại:.....
Tài sản, giấy tờ tạm giữ gồm:
.....
.....
.....
.....
Giao cho..... quản lý đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án.....
Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI LÀM CHỨNG	**ĐẠI DIỆN.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D44-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc phong tỏa tài khoản, tài sản gửi giữ

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...., tại:.....
.....

Căn cứ khoản 2 Điều 67 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của:.....
Địa chỉ..... (nếu có).

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản gửi giữ của:.....
..... địa chỉ:.....

Số tiền phong tỏa:..... (bằng chữ.....).

Trong tài khoản:..... tại:.....

Tài sản gửi giữ bị phong tỏa: *(tên tài sản, mô tả tài sản*)

1.....

2.....

3.....

.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D45-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc kê biên, xử lý tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

I. Thành phần

1. Thành phần tham gia cưỡng chế

Đại diện cơ quan thi hành án dân sự

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

2. Thành phần khác

Người làm chứng:

Ông (bà):.....
.....
.....

Người được thi hành án:..... (trường hợp vắng mặt cần ghi rõ lý do....., có được thông báo hợp lệ hay không.....);

Người phải thi hành án:..... (trường hợp vắng mặt cần ghi rõ lý do....., có được thông báo hợp lệ hay không.....);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến tài sản:

Ông (bà):.....

.....

.....

II. Nội dung

Sau khi tiến hành các thủ tục công bố quyết định cưỡng chế, các quy định của pháp luật có liên quan và tóm tắt nội dung vụ việc, các thành viên tham gia cưỡng chế đã kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của.....

.....

để đảm bảo thi hành Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Tài sản kê biên bao gồm (*mô tả tình trạng từng tài sản*):

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của đương sự đối với việc kê biên tài sản:

.....

.....

.....

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với việc kê biên tài sản:

.....

.....

.....

Sau khi kê biên xong, các thành viên tham gia cưỡng chế thống nhất:

(Trong phần này, phải ghi đầy đủ ý kiến của các thành viên tham gia cưỡng chế về việc sơ bộ tính giá tài sản).

- Sơ bộ ước tính giá trị tài sản là:.....
- Ông (bà):.....

có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và các chi phí phát sinh trước khi mở cuộc bán đấu giá tài sản một (01) ngày làm việc.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI LÀM CHỨNG *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TÀI SẢN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**.....**

Mẫu số: D46-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng diện tích đất đã kê biên

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm...., tại:.....
.....

Căn cứ Điều 112 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện.....
.....

Lập biên bản về việc tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng diện tích đất đã kê biên theo Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... đối với diện tích đất tại địa chỉ:.....

Tổ chức, cá nhân nhận tạm giao:.....
địa chỉ:.....

Đất đã kê biên (được mô tả như sau):

1. Diện tích, loại đất, vị trí, số thửa đất, số bản đồ:

.....

2. Hiện trạng sử dụng đất:

.....

3. Thời hạn tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng đất:

.....

4. Quyền và nghĩa vụ của người được tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng:

.....

.....

.....

Trong thời hạn tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng đất đã kê biên, người được tạm giao không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, để thừa kế, thế chấp, hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất; không được làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất; không được sử dụng đất trái mục đích.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**NGƯỜI NHẬN TẠM GIAO**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D47-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc giải tỏa kê biên tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định giải tỏa kê biên tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., đại diện VKSND.....

Ông (bà):....., đại diện:.....

Lập biên bản giải tỏa kê biên tài sản của.....
..... tại:.....
.....
.....

Ông (bà):..... (*cá nhân/đại diện của tổ chức*)..... đã nhận, tài sản (*nêu rõ tình trạng tài sản)*.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND.....	**ĐẠI DIỆN.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI NHẬN TÀI SẢN	**.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D48-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm phong tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Đại diện VKSND.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương *(nếu có):*

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Người chứng kiến:

Ông (bà).....

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Người phải thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Lập biên bản niêm phong tài sản của:.....

Địa chỉ.....

Tài sản niêm phong *(nêu rõ tình trạng tài sản khi niêm phong, diễn biến việc niêm phong)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

.....

Mẫu số: D49-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc mở niêm phong tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Đại diện VKSND.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương *(nếu có):*

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Người chứng kiến:

Ông (bà).....

Người được thi hành án:.....

Người phải thi hành án:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Lập biên bản mở niêm phong tài sản của:.....

Tài sản sau khi mở niêm phong *(nêu rõ tình trạng từng loại tài sản sau khi mở niêm phong)*.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sau khi mở niêm phong, tài sản được giao lại cho ông (bà).....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

.....

Mẫu số: D50-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc giao bảo quản tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm.... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm có:

Ông, bà....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông, bà....., chức vụ:.....

Ông, bà....., chức vụ:.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân.....

Ông, bà....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương:

Ông, bà....., chức vụ:.....

Ông, bà....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Người làm chứng:

Ông (bà):.....

Người được giao bảo quản tài sản:

Ông (bà):.....

Người được thi hành án:

Ông (bà):.....

Người phải thi hành án:

Ông (bà):.....

Tiến hành giao cho ông (bà)..... bảo quản tài sản kê biên gồm *(nêu rõ tình trạng từng loại tài sản)*:.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ông (bà):..... có trách nhiệm bảo quản, không được làm mất mát, hư hỏng, thay đổi hiện trạng, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, thế chấp..... tài sản nêu trên đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Quyền và nghĩa vụ khác của người được giao bảo quản tài sản (nếu có):
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC GIAO BẢO QUẢN TÀI SẢN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI LÀM CHỨNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D51-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc giao, nhận tài sản thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....
.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Đại diện VKSND.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Người được giao tài sản:.....

Địa chỉ:.....

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ.....

Người phải thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Tiến hành giao tài sản của..... cho.....

Tài sản giao nhận gồm (nêu rõ từng tài sản):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ông (bà)..... đã nhận đủ số tài sản nêu trên, không có ý kiến gì khác. Ông (bà)..... phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản kể từ thời điểm nhận.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND	**NGƯỜI ĐƯỢC GIAO TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

.....

Mẫu số: D52-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc giao nhận vật chứng, tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại.....
.....

Căn cứ Quyết định chuyển vật chứng số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
..... *(nếu có);*

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (nếu có).

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

2. Bên nhận: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Tiến hành giao nhận vật chứng, tài sản trong vụ án
.....

Vật chứng, tài sản giao nhận gồm *(nêu rõ tình trạng vật chứng, tài sản)*:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D53-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc tiêu hủy vật chứng, tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định tiêu hủy tài sản số.....ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản bao gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên, Chủ tịch Hội đồng;

Ông (bà):....., chức vụ:..... Ủy viên;

Ông (bà):....., chức vụ:..... Ủy viên;

Ông (bà):....., chức vụ:..... Ủy viên;

Với sự tham gia của:

Đại diện VKSND.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Tiến hành tiêu hủy vật chứng, tài sản là *(nêu rõ tình trạng vật chứng, tài sản trước khi tiêu hủy, biện pháp tiêu hủy, diễn biến trước, trong và khi kết thúc việc tiêu hủy)*:.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND.....	**ĐẠI DIỆN.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ỦY VIÊN	**ỦY VIÊN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D54-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc cưỡng chế giao tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

I. Thành phần:

1. Thành phần tham gia cưỡng chế:

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....;

Ông (bà):....., chức vụ:.....;

Đại diện:.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....;

Đại diện:.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....;

Đại diện:.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....;

Đại diện:.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....;

2. Thành phần khác

Người làm chứng:

Ông (bà):.....

Địa chỉ:.....

Ông (bà):.....

Địa chỉ:.....

Người được thi hành án:
Ông (bà):.....
Địa chỉ:.....
Người phải thi hành án:
Ông (bà):.....
Địa chỉ:.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông (bà):.....
Địa chỉ:.....

II. Nội dung *(nêu rõ diễn biến và kết quả cưỡng chế)*

.....
.....
.....

Các thành viên tham gia cưỡng chế đã tiến hành giao cho:..... ....., địa chỉ:..... *(là người được thi hành án, người mua được tài sản)* các tài sản sau (*nêu rõ tình trạng của từng tài sản được giao*):.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ông (bà)..... đã nhận đủ số tài sản nêu trên, không có ý kiến gì khác.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN.....** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI LÀM CHỨNG *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI NHẬN TÀI SẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D55-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Thỏa thuận về tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

.....
.....

Lập biên bản thỏa thuận về tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá giữa các bên gồm:

Bên được thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Bên phải thi hành án:.....
địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....
địa chỉ:.....

Nội dung thỏa thuận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D56-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc thỏa thuận giá tài sản kê biên

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại:.....;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm.... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản thỏa thuận về giá tài sản kê biên để đảm bảo thi hành án giữa:

Bên được thi hành án:..... địa chỉ:.....

Bên phải thi hành án:..... địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)..... địa chỉ:.....

Nội dung thỏa thuận:

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
Sau khi thảo luận, các bên thống nhất về giá của các tài sản đã kê biên như sau (*nêu giá trị của từng tài sản*):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Tổng giá trị là:.....
(bằng chữ:.....).

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN..... *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D57-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc không có người đăng ký tham gia đấu giá tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng.... năm... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số..... ngày..... tháng..... năm.... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Lập biên bản về việc không có người đăng ký tham gia đấu giá tài sản theo Thông báo bán đấu giá tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của cơ quan thi hành án dân sự.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D58-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc bán đấu giá tài sản

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ khoản 3 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày.... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự có mặt của ông (bà):..... (những người tham gia đấu giá).....
.....
.....
.....

Lập biên bản về việc bán đấu giá tài sản như sau:

Tài sản bán đấu giá:
.....
.....

Giá khởi điểm:.....
.....
.....

Diễn biến của cuộc đấu giá:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả:.....
.....
.....
.....
.....

Trường hợp bán đấu giá thành cần nêu rõ thời hạn thanh toán tiền mua tài sản, thời hạn nhận tài sản trúng đấu giá và các thỏa thuận khác (nếu có):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	**NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: D59-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc bán tài sản không qua đấu giá

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ khoản 4 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo bán tài sản số:..... ngày..... tháng..... năm của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên, Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự có mặt của ông (bà): *(người đăng ký mua tài sản)*.....
.....
.....
.....
.....

Lập biên bản về việc bán tài sản không qua đấu giá do Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... tổ chức, cụ thể:

Tài sản bán:.....
.....
.....
Giá bán:.....
.....
.....
Người mua được tài sản:.....
.....
.....
.....
.....
Thanh toán và giao nhận tài sản:.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**NGƯỜI MUA TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	.....

Mẫu số: D60-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc mở khóa, phá khóa, mở gói để cưỡng chế thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Điều 93 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Đại diện VKSND.....:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương *(nếu có):*

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện:.....

Người làm chứng:

Ông (bà).....

Địa chỉ:.....

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Người phải thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Lập biên bản về việc mở khóa, phá khóa, mở gói, để kê biên tài sản của ông (bà):....
.....

Lý do:.....
.....
.....
.....

Các tài sản sau khi mở khóa, phá khóa, mở gói (*liệt kê tài sản, tình trạng từng tài sản*).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành..... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN VKSND.....	**NGƯỜI LÀM CHỨNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN.....	**.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D61-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc tiếp công dân

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....
Chúng tôi gồm:
Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....
Ông (bà):....., chức vụ:.....
Ông (bà):....., chức vụ:.....
Với sự có mặt của ông (bà):.....
Lập biên bản về việc tiếp công dân đối với ông (bà):.....
địa chỉ:.....
Ông (bà):..... trình bày như sau:
.....
.....
.....
.....
.....
Sau khi trình bày, ông (bà):..... có nộp các tài liệu sau:....
.....
.....
.....
Ý kiến của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự:
.....
.....
.....
Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

NGƯỜI TIẾP CÔNG DÂN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
NGƯỜI TRÌNH BÀY	**.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)	

Mẫu số: D62-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Người được thi hành án:

Ông (bà):....., địa chỉ:.....

Lập biên bản về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án (*nêu nội dung yêu cầu đình chỉ thi hành án*).....
.....
.....
.....

Chấp hành viên đã giải thích cho ông (bà)..... biết việc yêu cầu đình chỉ thi hành án, thì không được quyền yêu cầu thi hành án trở lại.

Sau khi được giải thích, ý kiến của ông (bà)..... như sau:
.....
.....

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, lập thành.... bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D63-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
Về thi hành án dân sự

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại:.....
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên....., Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Với sự tham gia của:

Ông (bà):....., Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

Ông (bà):....., Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

3. Với sự chứng kiến của:

Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Hoặc Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

4. Người phiên dịch (nếu có):

Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông (bà)/tổ chức có tên sau đây:

1. Họ và tên (cá nhân):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../.../...; nơi cấp:.....

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật:..... Chức danh:.....

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:.....

.....

.....

3. Quy định tại:.....

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):.....

.....

.....

5. Ý kiến trình bày của cá nhân/đại diện tổ chức vi phạm:.....

.....

.....

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

.....

.....

8. Chúng tôi đã yêu cầu ông (bà)/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm xử lý vi phạm được áp dụng gồm:

.....

.....

.....

10. Trong thời hạn (02 ngày làm việc/05 ngày làm việc) kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà)/tổ chức..... vi phạm có quyền giải trình (gửi văn bản giải trình/giải trình trực tiếp) đến..... ..... để thực hiện quyền giải trình.

11. Yêu cầu ông (bà)..... là (*cá nhân, đại diện tổ chức*) vi phạm có mặt vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại..... ..... để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., gồm..... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (*cá nhân, đại diện tổ chức*) vi phạm 01 bản hoặc cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

(Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính)

Lý do ông (bà)..... *(cá nhân/người đại diện tổ chức)* vi phạm không ký biên bản:.....

(Trường hợp người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính)

Lý do ông (bà)..... *(người tham gia/người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã)* không ký xác nhận:.....

CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM *(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN..... *(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC BỊ THIỆT HẠI *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI PHIÊN DỊCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*
NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	.....

Biên bản đã giao trực tiếp cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)* vi phạm vào hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số: D64-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS....
CỤC (CHI CỤC) THADS
Tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KH-THADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

KẾ HOẠCH
Về việc cưỡng chế thi hành án

Căn cứ Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) trưởng Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án đối với ông (bà):..... địa chỉ:..... cụ thể như sau:

I. Nội dung Bản án, Quyết định:

.....
.....
.....
.....

II. Điều kiện thi hành án:

.....
.....
.....
.....

III. Đặc điểm, thái độ của người phải thi hành án:

.....

.....

.....

.....

IV. Yêu cầu về thành phần tham gia cưỡng chế:

.....

.....

.....

.....

V. Nội dung cưỡng chế:

1. Biện pháp cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

4. Phương án tiến hành cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

5. Yêu cầu về lực lượng tham gia và bảo vệ cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

6. Công cụ hỗ trợ cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

7. Dự trù chi phí cưỡng chế

.....

.....

.....

.....

Trên đây là kế hoạch cưỡng chế của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... đối với ông (bà):.....

Đề nghị cơ quan Công an..... xây dựng kế hoạch bảo vệ cưỡng chế, bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để giữ gìn trật tự, bảo vệ hiện trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi tẩu tán tài sản, hành vi cản trở, chống đối việc thi hành án, tạm giữ người chống đối, khởi tố vụ án hình sự khi có dấu hiệu phạm tội./.

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG	**CHẤP HÀNH VIÊN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan Công an.....;
- UBND xã, phường.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- .....;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: D65-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

LỆNH NHẬP KHO Số:.....

Ngày..... tháng..... năm 20....

Họ tên người giao:.....

Chức vụ:.....

Lý do nhập kho[8]:.....

.....

.....

Thời gian nhập:.....

Số TT	Tên vật chứng, tài sản	Số lượng/trọng lượng		Đặc điểm	Ghi chú
		Theo quyết định/ văn bản	Thực nhập		
1	2	3	4	5	6

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

[8] Quyết định chuyển giao vật chứng/quyết định tạm giữ tài sản/văn bản đề nghị nhập kho của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số, ngày, tháng, năm)

Mẫu số: D66-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

LỆNH XUẤT KHO

Số:.....

Ngày..... tháng..... năm 20....

Họ tên người nhận:.....

Chức vụ:.....

Lý do xuất kho[9]:.....

.....

Thời gian xuất:.....

Số TT	Tên vật chứng, tài sản	Số lượng/trọng lượng		Đặc điểm	Ghi chú
		Theo quyết định/văn bản	Thực xuất		
1	2	3	4	5	6

CỤC (CHI CỤC) TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

[9] Quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số, ngày, tháng, năm)

Mẫu số: D67-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

THẺ KHO THEO DÕI VẬT CHỨNG, TÀI SẢN[10]

(Tờ số:.....)

Số.....: Ngày... tháng... năm 20.....

Lý do nhập kho[11]:.....

Tên vụ án:.....

Kho giao dịch:.....

STT	Tên vật chứng, tài sản	Mã số[12]	Phiếu nhập kho (số, ngày, tháng, năm)	Đặc điểm	Đơn vị tính	Số lượng, trọng lượng		
						Nhập	Xuất	Tồn
A	B	C	D	Đ	E	1	2	3 = 1-2

....., ngày... tháng... năm 20...

Thủ kho	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

[10] Lập theo từng vụ việc

[11] Quyết định chuyển giao vật chứng/quyết định tạm giữ tài sản/văn bản đề nghị nhập kho của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số, ngày, tháng, năm)

[12] Ghi theo mã số trên Phiếu nhập kho

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

(Từ ngày..... tháng..... năm.....)

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	Tổng cộng											
I	**Cục THADS tỉnh.....**											
1	CHV Nguyễn Văn A											
2	CHV Nguyễn Văn B											
II	**Chi cục THADS....**											
1	CHV Nguyễn Văn A											
2	CHV Nguyễn Văn B											

Phụ lục VIII

DANH MỤC BIỂU MẪU SỔ, BÁO CÁO BIÊN LAI VÀ BÁO CÁO KHÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
A	**DANH MỤC BIỂU MẪU SỔ, BÁO CÁO BIÊN LAI**	
1	Thông báo phát hành biên lai đặt in	02/PH-BLG
2	Báo cáo thanh toán biên lai	B01/BLG
3	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai	B02/BLG
4	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	B03/DVC
5	Báo cáo mất, cháy, hỏng biên lai	BC21/BLG
6	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai	BC26/BLG
7	Thông báo kết quả tiêu hủy biên lai giấy	02/HUY-BLG
8	Báo cáo tổng hợp kiểm kê	B03/BCKK
9	Tờ khai Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng biên lai	01/ĐKTĐ-BL
10	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai	B01/BLĐT
11	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai	B02/BLĐT
12	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí	BC26/BLĐT
13	Sổ theo dõi biên lai	S01
14	Sổ lĩnh và cấp biên lai	S02
15	Bảng kê biên lai chưa sử dụng của cơ quan thu phí, lệ phí chuyển địa bàn khác địa bàn cơ quan thuế quản lý	02/BK-BLG
16	Thông báo điều chỉnh thông tin tại Thông báo phát hành biên lai đặt in, tự in	02/ĐCPH-BLG
B	**DANH MỤC BÁO CÁO KHÁC**	
17	Báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án	B04
18	Báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án	B04a
19	Báo cáo tổng hợp tình hình thu nộp phí thi hành án	B05

Mẫu số: 02/PH-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH BIÊN LAI ĐẶT IN

1. Tên đơn vị phát hành biên lai:.....
2. Mã số thuế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở chính: ....
4. Điện thoại:.....
5. Các loại biên lai đã phát hành:.....

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Hợp đồng in/Hợp đồng cung ứng phần mềm tự in biên lai	Doanh nghiệp in hoặc cung ứng phần mềm in biên lai	
									Tên	MST
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Ví dụ: Biên lai thu tiền									
	Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án									

6. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

Ngày..... tháng..... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: B01/BLG

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

BÁO CÁO THANH TOÁN BIÊN LAI

Tháng.... Năm....

(Dùng cho người trực tiếp sử dụng biên lai)

STT	Số, loại biên lai	Nội dung thu	Tổng số sử dụng	Trong đó			Số tiền trên biên lai sử dụng	Số tiền đã nộp về đơn vị				Số tiền chưa nộp về đơn vị
				Số sử dụng	Xóa bỏ	Mất		Tổng số	Thu bằng tiền mặt	Thu kết chuyển	Thu qua tài khoản của đơn vị	
A	B	C	1=2+3+4	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=5-6
1	**C20-THADS**											-
	Quyển số:		**3**	**1**	**1**	**1**	**200,000**	**200,000**	**200,000**			-
	0000001			1			200,000	200,000	200,000			
	.....					1						
2	C21-THADS											
	Quyển số:											
	0000001											
	.....											
.....												
5	03b1											
	Quyển số:											
	0000001											

KẾ TOÁN

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI SỬ DỤNG BIÊN LAI

Mẫu số: B02/BLG[1]

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI

Quý..... Năm.....

STT	Nội dung	Số biên lai kỳ trước chuyển sang		Số biên lai nhập/nhận kỳ này		Số đã sử dụng					Số biên lai chuyển kỳ sau	
		Số lượng biên lai	Từ số đến số	Số lượng biên lai	Từ số đến số	Tổng số	Số sử dụng		Xóa bỏ	Mất	Số lượng biên lai	Từ số đến số
							Số lượng	Tiền				
A	B	1	2	3	4	5=6+8+9	6	7	8	9	10=1+3-5	11
	C20-THADS											
	Quyển số...											
	C21-THADS											
	Quyển số...											
	.....											
	03b1											
	Quyển số...											

NGƯỜI SỬ DỤNG BIÊN LAI **KẾ TOÁN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

[1] Mẫu B02/BLG dùng cho người sử dụng biên lai báo cáo thanh toán biên lai; Văn phòng Cục, Chi cục THADS tổng hợp báo cáo Cục. Cục tổng hợp số liệu báo cáo của các đơn vị trực thuộc.

Mẫu số: B03/DVC[2]

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Quý..... Năm.....

STT	Biên lai đã sử dụng		Số tiền đã về tài khoản của cơ quan THADS		Ghi chú
	Số	Ngày, tháng, năm	Số lượng	Số tiền	
1	1	01/10/20...	1	300.000	
2	2	05/10/20...	1	300.000	
3	3	05/10/20...			
	Tổng cộng		**2**	**600.000**	

NGƯỜI SỬ DỤNG BIÊN LAI **KẾ TOÁN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

[2] Mẫu B03/DVC dùng cho Văn phòng Cục, Chi cục THADS tổng hợp báo cáo Cục. Cục tổng hợp số liệu báo cáo của các đơn vị trực thuộc.

Mẫu số: BC21/BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MẤT, CHÁY, HỎNG BIÊN LAI

1. Tên tổ chức, cá nhân làm mất, cháy, hỏng biên lai:.....

2. Mã số thuế (nếu có):.....

3. Địa chỉ:.....

Căn cứ Biên bản mất, cháy, hỏng biên lai.

Hồi..... giờ..... ngày.... tháng..... năm...., (tổ chức, cá nhân) xảy ra việc mất, cháy, hỏng biên lai như sau:

STT	Tên loại biên lai	Mẫu số	Ký hiệu biên lai	Từ số	Đến số	Số lượng	Liên biên lai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Lý do mất, cháy, hỏng biên lai:.....

Ngày.... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: BC26/BLG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý.... năm.....

1. Tên đơn vị:.....
2. Mã số thuế (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số tồn đầu kỳ, mua/phát hành trong kỳ					Số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy trong kỳ								Tồn cuối kỳ		
				Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy			Trong đó							
												Số lượng đã sử dụng	Mất/cháy/hỏng		Hủy				
					Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng		Số lượng	Số	Số lượng	Số	Từ số	Đến số	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1																			
2																			

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..... , ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 02/HUY-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY BIÊN LAI GIẤY

Kính gửi:.....

Tên tổ chức, cá nhân.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy biên lai:.....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy biên lai như sau:

STT	Tên loại biên lai	Mẫu số	Ký hiệu biên lai	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.... tháng.... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: B03/BCKK[3]

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

BÁO CÁO TỔNG HỢP KIỂM KÊ

Năm.....

STT	Loại biên lai	Số lượng Biên lai còn tồn theo sổ sách	Số kiểm kê thực tế	Chênh lệch	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
1	Mẫu số C20-THADS				
	Quyển số				
2	Mẫu số C21-THADS				
	Quyển số				
3	Mẫu số C22-THADS				
	Quyển số				
4	Mẫu số C23-THADS				
	Quyển số				
5	Mẫu số 03b1				
	Quyển số				

THỦ KHO **KẾ TOÁN TRƯỞNG** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

[3] Dùng cho Chi cục Thi hành án dân sự báo cáo Cục Thi hành án dân sự; Cục Thi hành án dân sự tổng hợp báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự.

Mẫu số: 01/ĐKTĐ-BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng biên lai

□ Đăng ký mới
□ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:.....
Mã số thuế: .....
Cơ quan thuế quản lý: .....
Người liên hệ:..... Điện thoại liên hệ:.....
Địa chỉ liên hệ:..... Thư điện tử:.....
Theo Nghị định số...../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng biên lai điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng biên lai điện tử như sau:
1. Hình thức biên lai:
□ Tổ chức, cá nhân phát hành □ Do cơ quan thuế phát hành
2. Loại hình sử dụng
□ Biên lai đặt in □ Biên lai tự in □ Biên lai hóa đơn điện tử *(Ghi chú:* - Nêu cụ thể từng loại, mỗi loại có mấy liên, chức năng sử dụng của từng liên, số lượng từng loại Biên lai, ký hiệu từ số... đến số.... - Đối với Biên lai đặt in ghi rõ: số biên lai này được đặt in tại... (ghi rõ tên nhà in) và đăng ký sử dụng tại địa phương.... từ ngày..... - Đối với biên lai tự in ghi rõ: số biên lai này đăng ký sử dụng tại địa phương..., từ ngày....;

- Tên hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, phần mềm ứng dụng) dùng để in biên lai; bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật tự in biên lai thu tiền phí, lệ phí.
- Đối với biên lai điện tử ghi rõ: Tên phần mềm hoặc giải pháp tạo biên lai điện tử; tên nhà cung cấp giải pháp biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử.)

3. Hình thức gửi dữ liệu biên lai điện tử:

a. □ Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế
b. □ Trên cổng dịch vụ công quốc gia
c. □ Trên hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng
d. □ Thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

4. Tên biên lai sử dụng:

□ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá
□ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá
□ Biên lai thu phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá
□ Biên lai thu phí, lệ phí in sẵn mệnh giá
□ Biên lai thu phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/ công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

..., ngày... tháng.... năm...
NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số của người nộp thuế)

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự....

Mẫu số: B01/BLĐT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI

Tháng..... Năm.....

(Dùng cho người trực tiếp sử dụng Biên lai)

STT	Số, loại biên lai	Nội dung thu	Số biên lai sử dụng trong kỳ			Số tiền trên biên lai sử dụng	Số tiền thu trong kỳ				Ghi chú
			Tổng số sử dụng	Hủy			Tổng số	Thu bằng tiền mặt	Thu kết chuyển	Thu qua tài khoản của đơn vị	
				Từ số	Đến số						
A	B	C	1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	
1	C20-THADS		1	1	1	200,000	**200,000**	200,000			
	1		1			200,000	**200,000**			200,000	
	.....				1						
2	C21-THADS										
	1										
	.....										
5	03b1										
	1										
	.....										

KẾ TOÁN

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI SỬ DỤNG BIÊN LAI

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự ..... **Mẫu số: B02/BLĐT**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI

Quý.... năm....

(Dùng cho Chi cục báo cáo Cục, Cục tổng hợp báo cáo Tổng cục)

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ		
				Tổng số sử dụng	Hủy	
					Từ số	Đến số
1	2	3	4	5	6	7
	Biên lai thu tiền	C20-THADS				
	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án	C21-THADS				
	Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước	C22-THADS				
	Biên lai thu tiền thi hành án theo đơn yêu cầu	C23-THADS				
	Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí	03b1				

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI LẬP **KẾ TOÁN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Mẫu số: BC26/BLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý.... năm....

1. Tên đơn vị:.....
2. Mã số thuế (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ		
				Tổng số sử dụng	Hủy	
					Từ số	Đến số
1	2	3	4	5	6	7

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

...., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỔNG CỤC (CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CỤC (CHI CỤC)THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: S01[4]

SỔ THEO DÕI BIÊN LAI

Tháng..... Năm.....

Cục THADS theo dõi cấp phát cho các Chi cục THADS

STT	Chứng từ		Loại biên lai	Số đầu kỳ		Số nhập trong kỳ		Số xuất trong kỳ		Số tồn cuối kỳ	
	Số	Ngày, tháng, năm		Quyển	Số	Quyển	Số	Quyển	Số	Quyển	Số

THỦ KHO **KẾ TOÁN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

[4] Căn cứ phiếu nhập/xuất kho kế toán Cục/Chi cục thực hiện ghi vào sổ này.

TỔNG CỤC (CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: S02

SỔ LĨNH VÀ CẤP BIÊN LAI

Tháng..... Năm.....

(Văn phòng Cục, các Chi cục THADS cấp cho người sử dụng)

STT	CHỨNG TỪ		LOẠI BIÊN LAI	SỐ BIÊN LAI CÒN TỒN		SỐ NHẬN		KÝ NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)
	Số	Ngày		Quyển	Số	Quyển	Số	

KẾ TOÁN **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Mẫu số: 02/BK-BLG

BẢNG KÊ BIÊN LAI CHƯA SỬ DỤNG CỦA CƠ QUAN THU PHÍ, LỆ PHÍ CHUYỂN ĐỊA BÀN KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ

1. Tên cơ quan thu các khoản phí, lệ phí:.....
2. Mã số thuế (nếu có):.....
3. Các loại biên lai chưa sử dụng:.....

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số
1	Biên lai thu các khoản phí, lệ phí đặt in					

....., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/ĐCPH-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH BIÊN LAI ĐẶT IN, TỰ IN

1. Tên cơ quan phát hành biên lai:.....

2. Mã số thuế (nếu có):.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Ngày..... tháng..... năm..... (cơ quan thu các khoản phí, lệ phí) đã có thông báo phát hành biên lai. Nay (cơ quan thu các khoản phí, lệ phí) đăng ký thông tin thay đổi như sau:

STT	Thông tin thay đổi	Thông tin cũ	Thông tin mới

4. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: B04

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ TẠM ỨNG CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN QUÝ/NĂM

Đơn vị: Đồng

STT	Tên đơn vị	Chi phí cưỡng chế phải thu đầu kỳ				Chi phí cưỡng chế phát sinh trong kỳ				Thu hồi tạm ứng chi phí cưỡng chế trong kỳ				Còn phải thu hoàn ứng chi phí cưỡng chế cuối kỳ			
		Tổng số	Phải thu từ người phải THA	Phải thu từ người được THA	Thanh toán với NSNN	Tổng số	Phải thu từ người phải THA	Phải thu từ người được THA	Thanh toán với NSNN	Tổng số	Thu từ người phải THA	Thu từ người được THA	Thanh toán với NSNN	Tổng số	Phải thu từ người phải THA	Phải thu từ người được THA	Thanh toán vào NSNN
	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
	Cục THADS... A																
	Cục THADS....B																
	.....																

NGƯỜI LẬP **KẾ TOÁN TRƯỞNG** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: B04a

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ TẠM ỨNG CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN QUÝ/NĂM

Đơn vị: Đồng

STT	Tên đơn vị	Chi phí cưỡng chế phải thu đầu kỳ				Chi phí cưỡng chế phát sinh trong kỳ				Thu hồi tạm ứng chi phí cưỡng chế trong kỳ				Còn phải thu hoàn ứng chi phí cưỡng chế cuối kỳ			
		Tổng số	Phải thu từ người phải THA	Phải thu từ người được THA	Thanh toán với NSNN	Tổng số	Phải thu từ người phải THA	Phải thu từ người được THA	Thanh toán với NSNN	Tổng số	Thu từ người phải THA	Thu từ người được THA	Thanh toán với NSNN	Tổng số	Phải thu từ người phải THA	Phải thu từ người được THA	Thanh toán vào NSNN
	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
	Chấp hành viên A																
	Chấp hành viên B																
	Chấp hành viên C																
	.....																

NGƯỜI LẬP **KẾ TOÁN TRƯỞNG** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

TỔNG CỤC (CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: B05

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU NỘP PHÍ THI HÀNH ÁN

Quý..... Năm.....

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Quý, Năm														
		Số phải nộp kỳ trước mang sang			Số phát sinh trong kỳ			Số hoàn trả trong kỳ			Số đã nộp trong kỳ			Số còn phải nộp chuyển kỳ sau		
		NSNN	Tổng cục THADS	Đơn vị KTHCSN	NSNN	Tổng cục THADS	Đơn vị KTHCSN	NSNN	Tổng cục THADS	Đơn vị KTHCSN	NSNN	Tổng cục THADS	Đơn vị KTHCSN	NSNN	Tổng cục THADS	Đơn vị KTHCSN
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số															
	Cục THADS															
	Chi cục THADS A															
	Chi cục THADS B															

NGƯỜI LẬP BIỂU **KẾ TOÁN TRƯỞNG** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**